

vinataba

BẢN TIN

WWW.VINATABA.COM.VN

■ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN
NGHI QUYẾT 11 CỦA CHÍNH PHỦ



■ Những cột mốc
đáng nhớ
trong chặng đường
26 năm xây dựng và
phát triển của Tổng công ty



■ Công ty Thuốc lá Thanh Hóa bước sang tuổi 45 và vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba

■ CẦN SỬM THỐNG NHẤT
các văn bản quy phạm pháp luật
liên quan đến SXKD thuốc lá thành Luật

■ QUY HOẠCH HỆ THỐNG PHÂN PHỐI
để kiểm soát tốt hơn việc
kinh doanh thuốc lá



vinataba
SỐ 1/2011

[LƯU HÀNH NỘI BỘ]



CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Nguyễn Thái Sinh
Chủ tịch HĐQT

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

Bùi Nhật Tiến
Phó Tổng Giám đốc

BAN BIÊN TẬP

Nguyễn Chí Nhân
Phan Văn Tạo
Đình Mạnh Hùng
Trịnh Hoàng Long
Trần Thị Hoàng Mai
Châu Hồng Nga
Huỳnh Kim Nhựt
Nguyễn Đức Thanh
Nhâm Minh Thuận
Nguyễn Đình Trường
Lê Trung Hải
Lương Đức Ngọc
Trần Văn Mỹ
Bùi Thu Hà

THƯ KÝ BAN BIÊN TẬP

Ngô Thị Ngọc Duyên
Điện thoại: (04) 22401004;
Di động: 0912339445
Email: duyenntn@vinataba.com.vn

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
25 A Lý Thường Kiệt,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 0438265778 - 0438251380
Fax: 04.38265777
Website: <http://www.vinataba.com.vn>

Bản tin Vinataba
Xuất bản 3 tháng/1 kỳ

TRONG SỐ NÀY

SỐ 1/2011

- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam hướng tới mục tiêu xây dựng một Tập đoàn kinh tế mạnh (Tr.3)
- Tăng cường sử dụng nguyên liệu nội địa, giữ vững thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, tích cực tham gia công tác xã hội (Tr.6)
- Những cột mốc đáng nhớ trong chặng đường 26 năm xây dựng và phát triển của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam (Tr.8)
- Cần sớm thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến SXKD thuốc lá thành Luật (Tr.10)
- Quy hoạch hệ thống phân phối để kiểm soát tốt hơn việc kinh doanh thuốc lá (Tr.13)
- Vai trò của Tổ chức công đoàn trong việc thực hiện Chỉ thị của Đảng và quy chế của Nhà nước về dân chủ tại doanh nghiệp (Tr.15)
- Đoàn viên thanh niên Vinataba: phát huy tính xung kích tình nguyện và tri thức, đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh (Tr.17)
- Một số gương thanh niên trẻ tiêu biểu 2010 (Tr.19)
- Công ty Thuốc lá Thanh Hóa bước sang tuổi 45 và vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba (Tr.20)
- Nữ doanh nhân “Bông hồng vàng” Công ty CP Hòa Việt (Tr.23)
- Nông nghiệp sạch – Có lợi cho người trồng thuốc lá (Tr.24)
- Tin trong nước (Tr.26)
- Tin Quốc tế (Tr.31)
- Tóm tắt tiếng Anh (Tr.33)

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT(gia hạn ngày15/9/2010)
của Bộ Thông tin và Truyền thông
In tại: Công ty TNHH In & Văn hóa phẩm

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM



NGUYỄN THÁI SINH

Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội Đồng Thành viên
Tổng công ty

Hướng tới mục tiêu XÂY DỰNG MỘT TẬP ĐOÀN KINH TẾ MẠNH

Chặng đường 26 năm qua đã ghi dấu những thành tựu to lớn của tập thể CBCNV Vinataba

Luôn đi đầu trong suốt quá trình đổi mới và phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước, khẳng định vai trò nòng cốt trong sự nghiệp đổi mới và phát triển ngành Thuốc lá Việt Nam

Sự ra đời của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam gắn liền với quá trình phát triển của nền kinh tế và sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước, với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong quá trình phát triển, Tổng công ty luôn kịp thời xây dựng và chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của mình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ phát triển của đất nước. Mỗi giai đoạn chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động là mỗi lần Tổng công ty nâng lên một tầm cao mới, khẳng định vị thế vươn lên không ngừng: sản xuất kinh doanh ngày càng một nâng cao. Từ quản lý điều hành còn mang tính chất hành chính của Cơ quan, Tổng công ty chuyển sang vai trò Công ty mẹ có đủ lực chi phối bằng vốn, công nghệ, thương hiệu và trực tiếp kinh doanh các sản phẩm chiến lược, các lĩnh vực then chốt (xuất nhập khẩu, nghiên cứu khoa học và đào tạo...). Trong suốt quá trình sắp xếp lại ngành Thuốc lá Việt Nam theo hướng tập trung đầu mối, Tổng công ty luôn giữ vai trò nòng cốt. Tổng công ty đã tiếp nhận phần lớn các đơn vị thuốc lá địa phương gia nhập làm thành viên. Việc tiếp nhận các đơn vị này không những giải quyết được yêu cầu tập trung đầu mối cho ngành Thuốc lá, mà còn tăng thêm hiệu quả kinh tế cho chính đơn vị đó và cho địa phương thông qua sự hỗ trợ về mọi mặt của Tổng công ty (sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giải quyết tồn đọng về vốn và công nợ,

Ngày 05/4/1985, Liên hiệp các Xi nghiệp Thuốc lá Việt Nam - Tiền thân của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA), đã được thành lập theo Nghị định số 108/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Trải qua hơn 26 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đang trên đường hướng tới mục tiêu xây dựng thành một tập đoàn kinh tế mạnh trong lĩnh vực thuốc lá và công nghiệp thực phẩm, có uy tín và vị thế vững chắc tại thị trường trong nước và thế giới.

Tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (giai đoạn 1985-2010)

Chỉ tiêu	ĐVT	1985	2010	Tăng trưởng bình quân (%/năm)
1. Sản phẩm chính				
a. Thuốc điếu điếu	Tr.bao	946	3.029	4,8%
Trong đó: Xuất khẩu	"		1.007	(*)23,8%
b. Bánh kẹo	Tấn		38.205	(**)8,4%
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,31	29.855	49,4%
3. Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	0,88	5.407	41,8%

(*): Giai đoạn 1990-2010; (**): Giai đoạn 2005-2010

chính sách chế độ cho lao động dồi dào, đào tạo công nhân kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, công tác thị trường...). Các đơn vị gia nhập Tổng công ty đều sản xuất kinh doanh phát triển và có hiệu quả, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao.

Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, giai đoạn 1985-1995, Tổng công ty đã đi đầu thực hiện sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo ra những bước phát triển đột phá, mở rộng sản xuất, tự chủ tiêu thụ sản phẩm, tranh thủ hợp tác, thể hiện sự thay đổi theo hướng tăng trưởng về quy mô và tầm hoạt động của Tổng công ty, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

Qua chiến lược tăng tốc ở 2 giai đoạn từ 1996-2005 là 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Chính phủ, và bước sang giai đoạn cạnh tranh, hội nhập và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con từ năm 2006 đến nay, Tổng Công ty đã từng bước có sự tăng trưởng về chất lượng; phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng cường đầu tư chiều

sâu, đẩy mạnh liên doanh liên kết, nòng cốt trong sắp xếp, quản lý ngành, thực hiện công nghiệp hóa ngành Thuốc lá. Với việc tiếp nhận và đầu tư quản lý thêm một số doanh nghiệp công nghiệp thực phẩm, Tổng công ty lại có một bước phát triển mới trong kinh doanh đa ngành, phù hợp với xu thế phát triển, để dần từng bước trở thành một Tập đoàn công nghiệp thực phẩm ngang tầm với các nước trong khu vực, đóng góp tích cực và hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Khẳng định thương hiệu doanh nghiệp lớn: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Vinataba

Ngày nay, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Vinataba được biết đến như là một doanh nghiệp lớn, hoạt động có hiệu quả, có tầm chiến lược, có đội ngũ doanh nhân giỏi và khả năng tiếp cận với những thành tựu khoa học công nghệ, khoa học quản trị hiện đại. Trên trường quốc tế, Vinataba luôn được đánh giá là một đối tác tin cậy, có tiềm lực và năng lực trong chiến lược hợp tác kinh doanh của các tập đoàn thuốc lá hàng đầu thế giới (British American Tobacco, Philip Morris, Japan Tobacco, Im-

perial...) trong các lĩnh vực như trồng và chế biến nguyên liệu thuốc lá chất lượng cao, sản xuất thuốc lá điếu, phụ liệu, hương liệu...

Ngoài sản phẩm thuốc lá là ngành kinh doanh chính, với tốc độ tăng trưởng sản lượng ngày càng cao, thuốc lá điếu xuất khẩu ngày càng tăng, khẳng định khả năng cạnh tranh thành công trong hội nhập quốc tế, Tổng công ty đã từng bước mở rộng phát triển kinh doanh đa ngành một cách có hiệu quả ở một số mặt hàng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm như sản xuất bánh kẹo, đồ uống....

Xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh ổn định và bền vững. Qua đó kết hợp thực hiện có hiệu quả Chương trình Xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện rõ rệt diện mạo kinh tế tại các vùng trồng nguyên liệu, nâng cao đời sống người nông dân trồng thuốc lá ở các địa phương một cách trực tiếp và thiết thực, đặc biệt ở các vùng miền núi và biên giới

Với diện tích trồng thuốc lá khoảng 15.000 – 30.000 ha/năm, hàng năm tại các vùng trồng cây thuốc lá đã giải quyết việc làm cho khoảng 200.000 lao động nông

nghiệp. Ngoài ra còn tạo việc làm cho các công việc phụ trợ, dịch vụ kèm theo trong các khâu như thu mua, phân cấp, sơ chế và vận chuyển.... Tại một số vùng trồng, Tổng công ty đã hỗ trợ địa phương xây dựng đường giao thông nội vùng, công trình thủy lợi nhỏ, trạm trại, trường học.... Nhiều vùng, nhờ trồng cây thuốc lá mà nông dân đã thoát nghèo và xây dựng được nhà ngói, sắm tivi, tủ lạnh như Ninh Thuận, Cao Bằng, Lạng Sơn, Gia Lai...

Từ năm 2009, Tổng công ty đã triển khai Chương trình dạy nghề cho nông dân để giúp họ nâng cao kỹ thuật để sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

Việc phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá của Tổng công ty trong nhiều năm qua đã góp phần lớn vào Chương trình Xóa đói, giảm nghèo một cách bền vững của Chính phủ, tạo mối liên minh công nông chặt chẽ, thực hiện kết hợp Kinh tế với Quốc phòng An ninh ở các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới.

Thành tựu xuất khẩu thuốc lá

Với một ngành đặc thù Nhà nước hạn chế kinh doanh, bên cạnh đa dạng hóa ngành nghề thì đẩy mạnh xuất khẩu ngoài mục tiêu cân đối nhập khẩu còn mang ý nghĩa là một trong những giải pháp hữu hiệu cho sự tăng trưởng được Tổng công ty đặc biệt quan tâm và đầu tư. Tìm kiếm thị trường và đối tác nước ngoài để xuất khẩu thuốc lá là một trong những mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển thị trường của Tổng công ty.

Năm 1997, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt mức 200.000 USD chủ yếu do xuất khẩu nguyên liệu. Từ năm 2001, bắt đầu giai đoạn tăng

trường mạnh mẽ xuất khẩu thuốc lá điếu ra thị trường thế giới với 2,4 triệu bao, đến năm 2009 đã đạt mức 926 triệu bao, chiếm 28% so với tổng lượng tiêu thụ thuốc lá điếu của Tổng công ty và sản lượng xuất khẩu của Tổng công ty chiếm gần như tuyệt đối trong toàn ngành. Năm 2010, lượng thuốc lá điếu xuất khẩu đã vượt mức 1 tỷ bao, kim ngạch đạt 180 triệu USD đánh dấu bước phát triển hướng tới mục tiêu xuất siêu của Tổng công ty.

Xây dựng thành công Thương hiệu sản phẩm thuốc lá hàng đầu Vinataba và các sản phẩm khác

Đến nay, sản phẩm thuốc lá Vinataba đã đạt sản lượng trên 400 triệu bao/năm, chiếm 10% thị phần thuốc lá Việt Nam, trở thành một trong những thương hiệu đáng tin cậy, quen thuộc đối với người tiêu dùng, luôn có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, đem lại nguồn thu cho ngân sách của toàn Tổng công ty.

Thương hiệu Vinataba đã nhận được sự tôn vinh của người tiêu dùng và các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Vinataba liên tục lọt vào TOP TEN giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2005 – 2007, Cúp Vàng ISO, Cúp vàng Thương hiệu và Nhân hiệu, Thương hiệu Nổi tiếng quốc gia.

Nhiều sản phẩm thuốc lá trở thành thương hiệu lớn như Sài Gòn, Thăng Long, Du Lịch, Hòa Bình, Cotab, Bastion...

Các sản phẩm bánh kẹo mang thương hiệu Hải Hà, Hữu Nghị, Hải Hà-Kotobuki đã là sự lựa chọn của người tiêu dùng trong nước và đã xuất khẩu ra nước ngoài.

Năm 2010, kỷ niệm 25 năm Xây

dựng và phát triển Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (05/4/1985-05/4/2010), Tổng công ty đã vinh dự đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước trao tặng vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đây là một niềm vui, niềm vinh dự và tự hào lớn đối với Tổng công ty đúng vào dịp Tổng công ty hoàn thành thắng lợi Kế hoạch năm 2009, vượt qua khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên phạm vi toàn thế giới trong 2 năm 2008-2009, phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh tiếp tục duy trì tăng trưởng, cao hơn mức tăng chung của ngành Công Thương, đảm bảo được công ăn việc làm và đời sống người lao động. Điều đó thể hiện sự tiếp nối xứng đáng truyền thống xây dựng và phát triển của các thế hệ CBCNV Tổng công ty, đi đầu trong sự nghiệp Đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước của ngành Thuốc lá.

*
* *

Những thành tựu to lớn đó của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là kết quả của bao công sức phấn đấu, không ngừng lao động, sáng tạo của các thế hệ Lãnh đạo, CBCNV Tổng công ty và các đơn vị thành viên qua các thời kỳ. Điều đó đã đúc kết thành một giá trị theo thời gian "VINATABA – Niềm tin kiên định" đóng vai trò là chất xúc tác kết nối các mối liên kết bền chắc giữa các thế hệ Lãnh đạo, CBCNV Tổng công ty từ truyền thống đến hiện tại để Tổng công ty tiếp tục hướng đến tương lai, phát triển thành Tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước.



TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 11/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Tăng cường sử dụng nguyên liệu nội địa, giữ vững thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, tích cực tham gia công tác xã hội

Ngày 24/2/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Lãnh đạo Tổng công ty xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm và quyết liệt phải thực hiện xuyên suốt trong năm 2011. Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết, Tổng công ty đã triển khai xây dựng Chương trình hành động với các giải pháp:

Thực hiện chỉ tiêu hợp lý, kiểm soát chi phí, đảm bảo hiệu quả SXKD của từng đơn vị và toàn Tổ hợp Tổng công ty

Dự kiến trong năm 2011, Tổng công ty sẽ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 205 tỷ đồng, trong đó thực hiện tiết kiệm giảm chi phí SX, quản lý, tiết kiệm năng lượng là 158 tỷ đồng; tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư XD CB 47 tỷ đồng.

Trong sản xuất và kinh doanh, năm 2011, tiếp tục phấn đấu cắt giảm 10% chi phí; Rà soát, hoàn thiện đầy đủ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, tiền lương và các định mức chi phí

khác trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở phân tích hoạt động của từng đơn vị trong Tổ hợp; Định kỳ đánh giá phân tích và kiểm soát chi phí để làm rõ nguyên nhân biến động làm cơ sở để ra các chế độ thưởng, phạt hợp lý đối với tập thể, cá nhân có liên quan; Thực hiện tiết giảm việc sử dụng điện; Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Công ty mẹ - Tổng công ty...

Trong đầu tư XD CB: Rút ngắn thời gian tiến hành các khâu dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư để không làm chậm tiến độ dự án và không bị ảnh hưởng bởi sự tăng giá một số mặt hàng như xăng dầu, nguyên nhiên liệu, vật liệu xây dựng, tỷ giá ngoại tệ...; Tích cực làm việc với nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, kịp thời giải quyết nhanh các khó khăn vướng mắc về thủ tục đầu tư...

Rà soát các dự án đầu tư, hoãn hoặc giãn tiến độ một số dự án chưa cần thiết, đồng thời đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, dự án tạo ra

năng lực sản xuất mới. Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên tạm dừng đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư mua sắm trang thiết bị văn phòng, cải tạo xây dựng văn phòng làm việc nếu thực sự chưa cần thiết. Năm 2011, Tổng công ty không phê duyệt dự án mới, chỉ thực hiện các dự án chuyển tiếp từ các năm trước. Chỉ đạo quyết liệt công tác đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư di dời, đổi mới máy móc thiết bị; Đưa vào vận hành và khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư có quy mô lớn: Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty: đầu tư MMTB tăng năng lực sản xuất thuốc lá bao xuất khẩu của các công ty thuốc điếu có thị trường xuất khẩu tăng trưởng bền vững... theo hướng hiện đại hóa dây chuyền thiết bị công nghệ nhằm tăng chất lượng và giá trị sản phẩm, giảm thiểu chất độc hại và gây ô nhiễm môi trường.; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bất động sản khai thác mặt bằng của các công ty thuốc lá di dời.

Sớm đưa vào vận hành các dự án công nghệ phẩm: Sản xuất bia Sapporo; sản xuất nước Vinawa tại phía Bắc...

Có kế hoạch sử dụng vốn hợp lý và hiệu quả, tăng cường quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Định kỳ đánh giá lại vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp từ quy mô, cơ cấu, mức độ đáp ứng đến hiệu quả sử dụng vốn. Cơ cấu lại nguồn vốn, tài sản: giữa tài sản lưu động - tài sản cố định, đồng thời điều chỉnh lại vốn lưu động trong các khâu của quá trình sản xuất cho hợp lý. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn vốn, tài sản: có phương pháp khấu hao thích hợp, nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản cố định; xác định nhu cầu vốn lưu động cần thiết nhằm đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu kinh doanh và thúc đẩy tốc độ luân chuyển vốn.

Tăng cường sử dụng nguyên phụ liệu nội địa, thay thế nhập khẩu, góp phần kiểm chế nhập siêu. Phối hợp với các đơn vị trong Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam quản lý tốt công tác thu mua nguyên liệu trong nước, đảm bảo lợi nhuận

cho người trồng thuốc lá, ngăn chặn tình trạng tranh mua tranh bán, tìm thêm nguồn cung cấp nguyên liệu tại các nước khác để không phụ thuộc nguyên liệu ngoại nhập giá cao, nguồn cung cấp không ổn định. Chủ động tìm kiếm nguồn hàng cung cấp tại các khu vực có tham gia hiệp định khu vực mậu dịch tự do hoặc hợp tác thương mại song phương, đa phương nhằm tận dụng ưu đãi thuế quan giảm giá nhập khẩu, đặc biệt là phụ liệu, nguyên liệu thuốc lá... có xu hướng tăng giá bán.

Khôi phục và giữ vững thị trường nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu với mục tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục củng cố chất lượng và đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm công nghệ phẩm của Tổng công ty. Xây dựng các phương án kế hoạch kinh doanh có tính chất dài hơi để có giải pháp đầu tư phát triển thị trường; Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam" do Bộ Chính trị đề ra.

Tăng cường kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo ổn định việc làm, đời sống người lao động; Tham gia tích cực có hiệu quả công tác an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy nghề cho nông dân vùng chuyên canh trồng cây thuốc lá nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả nguyên liệu thuốc lá. Thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động, cải thiện thu nhập, chăm lo đời sống vật chất và điều kiện làm việc để người lao động chuyên tâm vào công việc, kích thích sự phấn đấu vươn lên, rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ của cán bộ. Tiếp tục thực hiện Chương trình giúp đỡ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30^a của Chính phủ; Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 11/NQ-CP nhằm củng cố niềm tin của CBVCNV, nhân dân vào đường lối và chủ trương lãnh đạo của Nhà nước.

Với các giải pháp cụ thể, Chương trình hành động nhằm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ, góp phần cùng các doanh nghiệp trong cả nước đẩy lùi lạm phát - ngăn chặn suy giảm kinh tế - ổn định an sinh xã hội; đồng thời phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tăng trưởng toàn Tổng công ty, đảm bảo nhu cầu vốn đầu tư phát triển, tạo đủ việc làm, thu nhập và ổn định đời sống cho cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty.



QUANG ĐẠO



Vùng nguyên liệu Thuốc lá Cao Bằng

KỶ NIỆM 26 NĂM THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

NHỮNG CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ trong chặng đường 26 năm xây dựng và phát triển



Trong bối cảnh hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, toàn Đảng trần trối tìm cơ chế, chính sách kinh tế vĩ mô, mô hình sản xuất kinh doanh mới, ngày 05/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Nghị định số 108/HĐBT về việc thành lập **Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam, gọi tắt là Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam** (tiền thân của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam), trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá I và Xí nghiệp Liên hợp Thuốc lá II, nhằm thực hiện thống nhất tổ chức ngành Thuốc lá Việt Nam, tập trung đầu mối quản lý để thực hiện chương trình mục tiêu phát triển sản xuất thuốc lá của Nhà nước. **Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành Thuốc lá Việt Nam.**

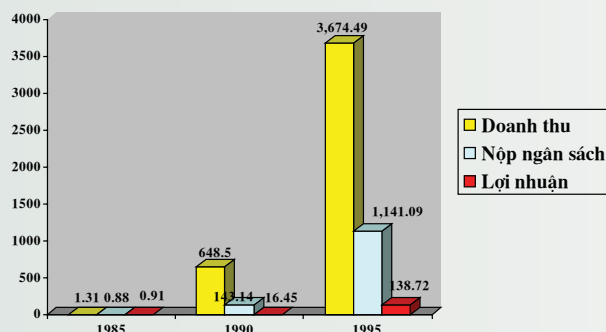


Đ/c Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy TP. HCM chúc mừng thắng lợi của XNLH Thuốc lá II (năm 1980)



Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – một trong 17 Tổng công ty Nhà nước hoạt động thí điểm theo mô hình Tập đoàn kinh tế

Ngày 29/4/1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, tổ chức và hoạt động theo mô hình Tổng công ty nhà nước, trực thuộc Chính phủ (còn gọi là Tổng công ty 91). Sau một thời gian sắp xếp tổ chức, ngày 24/12/1995, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam chính thức ra mắt và đi vào hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91. Mười năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, Vinataba đã làm nòng cốt trong quá trình sắp xếp lại tổ chức ngành Thuốc lá, tham gia xây dựng hệ thống chính sách làm cơ sở pháp lý cho quản lý sản xuất kinh doanh thuốc lá, ổn định thị trường thuốc lá nội địa. Tiếp tục hoàn thiện và phát huy thế mạnh của doanh nghiệp đầu tàu của ngành Thuốc lá Việt Nam từ khâu nguyên liệu đến sản xuất, phân phối lưu thông



Đây cũng là giai đoạn Tổng công ty đạt sự phát triển vượt bậc trong lĩnh vực thuốc lá, triển khai kinh doanh đa ngành; hoạt động của bộ máy Tổng công ty không còn dựa trên kinh phí đóng góp của các đơn vị. Tổng công ty phát triển kinh doanh đảm bảo chi phí, có lợi nhuận và tích lũy vốn – tạo tiền đề cơ bản vững chắc cho việc chuyển đổi Tổng công ty sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con giai đoạn sau.



Lãnh đạo Tổng công ty tại Lễ ra mắt Công ty mẹ


vinataba
2005

*Hoạt động theo mô hình
công ty mẹ - công ty con
đem lại hiệu quả cao*

Vinataba tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của ngành Thuốc lá, luôn bám sát các tiến trình đàm phán, chủ động phối hợp cùng các Bộ, Ban, Ngành liên quan để xây dựng các phương án đàm phán và các cam kết mở cửa có lợi và phù hợp nhất với chiến lược phát triển của ngành Thuốc lá Việt Nam. Nếu như nhiều ngành kinh tế bị động và bị sụt giảm sản xuất khi cắt giảm thuế quan và mở cửa thị trường thì đối với ngành Thuốc lá, mặc dù thị trường thuốc lá được mở cửa sau một thời gian dài cấm nhập khẩu thuốc lá điếu, thị trường trong nước vẫn ổn định và ngành Thuốc lá nội địa vẫn tiếp tục tăng trưởng. Một trong những thành công lớn của Tổng công ty là đã từng bước mở rộng kinh doanh đa ngành. Tổng công ty đã tham gia và quản lý sản xuất kinh doanh các ngành hàng quan trọng trong lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng ngày càng có hiệu quả.



Lãnh đạo Tổng công ty đón nhận
Huân chương Hồ Chí Minh


vinataba
2010

*Chuyển đổi Công ty mẹ
thành Công ty TNHH
Một thành viên do Nhà
nước làm chủ sở hữu*

Ngày 23/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 932/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Năm 2010 cũng là năm ghi dấu những thành tựu nổi bật của Vinataba. Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên phạm vi toàn thế giới, Vinataba đã nỗ lực hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2009, phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh tiếp tục duy trì tăng trưởng, cao hơn mức tăng chung của ngành Công Thương, đảm bảo được công ăn việc làm và đời sống người lao động: **nộp ngân sách vượt 5.000 tỷ đồng, xuất khẩu đạt mốc 1 tỷ bao thuốc điếu**, thực hiện việc kiểm chế nhập siêu với mức **xuất siêu 53 triệu USD**. Thương hiệu thuốc lá Vinataba được công nhận là Thương hiệu Quốc gia. Vinataba định hướng phát triển thành Tập đoàn Công nghiệp thực phẩm với sản xuất kinh doanh thuốc lá là trung tâm.



NGỌC LAN

CẦN SỚM THỐNG NHẤT các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến SXKD thuốc lá thành Luật

Ngày 23/3/2011, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn đồng ý lùi thời gian trình Chính phủ Dự án Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá vào tháng 7/2011; Giao Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành liên quan nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật, bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Chính phủ.

1. KHÁI QUÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LÝ ĐIỀU TIẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH THUỐC LÁ TẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 2000 ĐẾN NAY

Thực hiện **Nghị quyết 12/2000/NQ-CP** ngày 14/8/2000 của Chính phủ về Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá" trong giai đoạn 2000-2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định 76/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá. Trên cơ sở Nghị định 76, Bộ Công nghiệp đã ban hành Thông tư 01/2002/TT-BCN hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 76/2001/NĐ-CP. Trước đó, thi hành Nghị định của Chính phủ số 11/1999/ NĐ-CP ngày 03/ 3/ 1999 "Về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện, hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện" và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 13/1999/CT-TTg ngày 12/ 5/ 1999 "Về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá", Bộ Thương mại đã ban hành Thông tư 30/1999/TT-BTM ngày 9/9/1999, hướng dẫn kinh doanh mặt hàng thuốc lá điều sản xuất trong nước.

Tháng 5/2003, Tổ chức Y tế thế giới đã ban hành Công ước Khung về Kiểm soát thuốc lá (Framework Convention On Tobacco Control - FCTC), có hiệu lực ngay trong năm 2005 sau khi được 40 nước phê chuẩn. Tháng 12/2004, Việt Nam đã tham gia ký kết và phê chuẩn Công ước. Mục tiêu của FCTC là nhằm tạo ra những khuôn khổ cho việc hợp nhất những biện pháp kiểm soát thuốc lá của các quốc gia tham gia Công ước nhằm giảm thiểu một cách liên tục và mạnh mẽ việc sử dụng thuốc lá để hạn chế các hậu quả về xã hội, kinh tế và môi trường của việc tiêu dùng thuốc lá. Trong xu thế chung đó, ngành Thuốc lá Việt Nam cũng đang đứng trước sức ép của xã hội về vấn đề tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người.

Năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO. Dựa trên các cam kết quốc tế cũng như quy định của Công ước khung, Chính phủ đã ban hành **Nghị định 119/2007/NĐ-CP**, ngày 18/7/2007, thay thế

cho Nghị định 76/2001, quy định về sản xuất kinh doanh thuốc lá, bao gồm các hoạt động về quy hoạch; đầu tư phát triển sản xuất; trồng, chế biến, mua bán nguyên, phụ liệu thuốc lá; sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuốc lá; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu và sản phẩm thuốc lá tại Việt Nam; Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc lá và các hoạt động khác có liên quan đến sản xuất, kinh doanh thuốc lá trên lãnh thổ Việt Nam.

Đồng thời, Chính phủ cũng ban hành **Chỉ thị 12/2007CT-TTg**, ngày 10/05/2007 về việc tăng cường các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Song song với các văn bản trên, hiện nay ngành Thuốc lá còn được điều tiết bởi các văn bản còn hiệu lực sau:

- **Quyết định 88/2007/QĐ-TTg**, ngày 13/6/2007 phê duyệt Chiến lược tổng thể ngành Thuốc lá Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn năm 2020. Nội dung về tổ chức sản xuất ngành Thuốc lá đến năm 2020; quy định năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá, cơ cấu sản phẩm, lộ trình giảm Tar và Nicotine, sản xuất nguyên liệu, hợp tác quốc tế, đầu tư;

- **Nghị định 43/2009/NĐ-CP**, ngày 7/5/2009 bổ sung thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu vào danh mục hàng hóa cấm kinh doanh (Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện);

- **Nghị định 06/2009/NĐ-CP** ngày 22/01/2009, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá; **Nghị định 76/2010/NĐ-CP** ngày 12/7/2010 sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định 06/2009/NĐ-CP ngày 22/1/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá;

- **Quyết định 1315/QĐ-TTg**, ngày 21/8/2009 của Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá – FCTC.

● Trên cơ sở các các quy định do Chính phủ và TTCP ban hành, các Bộ/ngành, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, gồm có:

- **Bộ Công thương:** Thông tư số 02/2011/TT-BCT ngày 28/01/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá, theo đó, quy định các điều được cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá; quy định về cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn, bán lẻ.

- **Bộ Y tế:** Quyết định 02/2007/QĐ-BYT ngày 15/01/07 về việc ban hành quy định về vệ sinh an toàn đối với sản phẩm thuốc lá;

- **Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao – Du lịch)** ban hành Thông tư 19/2005/TT-BVHTT ngày 12/5/2005 hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Quảng cáo và Nghị quyết 12/2000/NQ-CP của Chính phủ về cấm quảng cáo thuốc lá; Thông tư 78/2008/TT-BVHTTDL ngày 29/8/2008 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2005/TT-

BVHTT;

- **Bộ Khoa học công nghệ:** Thông tư 09/2007/TT-BKHCN ngày 6/4/2007, TT 14/2007/TT-BKHCN ngày 25/07/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về Nhân hàng hóa, trong đó có quy định nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa áp dụng đối với sản phẩm thuốc lá gồm: định lượng, ngày sản xuất, thông tin cảnh báo vệ sinh, an toàn sức khỏe;

- **Bộ Tài chính:** Thông tư 124/2007/TT-BTC hướng dẫn về in, phát hành, sử dụng, quản lý tem thuốc lá điều nhập khẩu, tem xì gà nhập khẩu; Thông tư 75/2007/TT-BTC ngày 5/7/2007 về hướng dẫn thí điểm huy động kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống buôn lậu thuốc lá điếu và sản xuất, buôn bán thuốc lá giả; Thông tư 78/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 sửa đổi Thông tư 75/2007/TT-BTC;

Trong nhiều năm qua, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) điều tiết sản xuất kinh doanh thuốc lá này đã góp phần quản lý, chấn chỉnh hoạt động và đưa lại sự phát triển ổn định cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc lá. Tuy nhiên do các văn bản nói trên được nhiều Bộ, Ngành biên soạn nên còn nhiều bất cập và chưa có một Luật bao trùm và xuyên suốt, thống nhất hệ thống VPQPPL quản lý ngành Thuốc lá và phòng chống tác hại thuốc lá; Điều này hoàn toàn khác với cách làm luật của một số quốc gia (Trung Quốc có Luật Độc quyền Thuốc lá, Thái Lan, Malaysia, Singapore có Luật Kiểm soát thuốc lá...). Hiện tại, nếu nói về tính hiệu lực của văn bản thì Nghị định 119/2007/NĐ-CP là VPQPPL có giá trị pháp lý cao nhất. Tuy nhiên một số các quy

định trong các VBQPPL hướng dẫn dưới Nghị định chưa thống nhất với nhau. Ví dụ: các quy định về ghi nhãn đóng gói sản phẩm thuốc lá trong Nghị định 119 (Điều 3, Điều 19), Quyết định 1315, Chỉ thị 12 của Chính phủ và Quyết định 02 (Điều 7) của Bộ Y tế là không thống nhất; hoặc các quy định về chế tài xử phạt, xử lý thuốc lá nhập lậu của Nghị định 43/2009/NĐ-CP và 06/2009/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính còn mâu thuẫn.

2. DỰ THẢO LUẬT PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ CỦA BỘ Y TẾ

Phạm vi điều chỉnh chủ yếu là quy định về các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá, các biện pháp giảm nguồn cung thuốc lá và các biện pháp khác trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. Dự thảo Luật gồm 5 chương chính:

- **Chương I:** Những quy định chung (đưa ra các nguyên tắc phòng chống tác hại thuốc lá, chính sách của Nhà nước về phòng chống tác hại thuốc lá, các hành vi bị nghiêm cấm....);

- **Chương II:** Các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá gồm quy định về các điểm công cộng cấm hút thuốc lá, trách nhiệm của người hút thuốc lá, ghi nhãn thuốc lá ... Cụ thể: Điều 13 về ghi nhãn thuốc lá quy định việc ghi nhãn hàng hóa như sau: Từ 01/01/2013, cảnh báo sức khỏe phải chiếm ít nhất 40% diện tích của mỗi mặt chính trước và sau trên tất cả các bao bì thuốc lá; từ 01/01/2016, quy định này là 50%.

- **Chương III:** Các biện pháp giảm nguồn cung thuốc lá: quy định nguyên tắc quản lý kinh doanh thuốc lá theo đó Nhà nước thực hiện độc quyền sản xuất,

nhập khẩu thuốc lá; kiểm soát mức cung cấp ra thị trường và việc tiêu thụ thuốc lá..... Cụ thể: Điều 18 quy định về Quy hoạch kinh doanh thuốc lá, Điều 19 quy định về đầu tư sản xuất thuốc lá như: không đầu tư mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của các cơ sở sản xuất thuốc lá để tiêu thụ trong nước vượt quá tổng năng lực sản xuất của toàn ngành thuốc lá và của từng cơ sở tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14/8/2000 của Chính phủ do Bộ Công Thương xác định và công bố. Điều 20 quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thuốc lá.. Điều 22 quy định về bán buôn, bán lẻ thuốc lá, trong đó có quy định cấm bán thuốc lá cho người dưới 18 tuổi ...

- **Chương IV và V:** Các biện pháp khác trong phòng, chống tác hại thuốc lá và các điều khoản thi hành.

3. CẦN THIẾT CÓ MỘT BỘ LUẬT CHUNG VỀ KIỂM SOÁT THUỐC LÁ

Có thể thấy thực chất Chương III của Dự thảo Luật là sự phát triển của Nghị định 119/2007/NĐ-CP. Bản thân Nghị định 119 chỉ dừng lại ở mức mới điều tiết hành vi sản xuất kinh doanh thuốc lá, quy định nhà nước thực hiện độc quyền sản xuất, nhập khẩu thuốc lá, chưa bao trùm toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến kiểm soát và phòng chống tác hại thuốc lá như vấn đề chống thuốc lá lậu, các chế tài xử phạt vi phạm

Dự thảo Luật này so với các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang áp dụng có tầm nhìn bao quát hơn, có dự trù chính sách, biện pháp áp dụng trong tương lai, và quan trọng nhất là nội dung dự thảo Luật đã có những điều tiết các hành vi của đơn vị sản xuất,

đơn vị kinh doanh, người tiêu dùng sản phẩm và cả những đối tượng bị ảnh hưởng bởi khói thuốc lá. Nếu được ban hành, Chính phủ, các Bộ Ngành trong phạm vi chức năng quản lý của mình sẽ ban hành các văn bản dưới luật hướng dẫn và điều này không thể tránh khỏi việc chồng chéo với các văn bản hiện hành (Nghị định 119 hiện vẫn còn hiệu lực). Do vậy, theo ý kiến của nhà sản xuất cần thống nhất một bộ luật chung về kiểm soát thuốc lá như một số nước đã làm và giao cho Bộ Y tế, Bộ Công thương cùng các Bộ ngành khác liên quan cùng tham gia xây dựng như chỉ đạo của Chính phủ tại Văn bản ngày 23/3/2011 nói trên.



KIM YẾN

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH THUỐC LÁ TẠI VIỆT NAM

Hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc lá tại Việt Nam hiện nay tập trung chủ yếu vào 04 Tổ hợp (Tổng công ty) lớn gồm: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Vinataba, Tổng công ty Khánh Việt - Khatoto, Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn, Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và hai công ty là Công ty Thuốc lá & XNK Bình Dương và Công ty 27/7. Toàn ngành có 17 đơn vị sản xuất thuốc lá điều, 03 đơn vị sản xuất chế biến nguyên liệu và phụ liệu đều đã cổ phần hóa, 01 đơn vị nghiên cứu khoa học hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên.

Quy hoạch hệ thống phân phối ĐỂ KIỂM SOÁT TỐT HƠN việc kinh doanh thuốc lá

Hiện tại, Bộ Công Thương đang xây dựng Đề án: “Quy hoạch hệ thống mạng lưới kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá trên phạm vi toàn quốc giai đoạn 2010 – 2020 và tầm nhìn 2025”, nhằm kiểm soát tốt hơn việc kinh doanh thuốc lá trên phạm vi toàn quốc. Bản tin Vinataba đã có cuộc trao đổi với ông Trần Nguyên Năm, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương) về vấn đề này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.



ÔNG TRẦN NGUYÊN NĂM

PV: Xin ông đánh giá việc thực hiện Thông tư 30, Thông tư 14 trước đây về quản lý hệ thống phân phối thuốc lá. Những vấn đề còn tồn tại trong việc cấp giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá?

ÔNG TRẦN NGUYÊN NĂM:

Qua các đợt triển khai cấp Giấy phép kinh doanh thuốc lá, việc quản lý các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá đã có bước chuyển cơ bản, hình thành một mạng lưới bán buôn ổn định, Nhà nước có khả năng kiểm soát, các doanh nghiệp sản xuất đã nắm và gắn được sản xuất với từng khu vực thị trường.

Đến nay, hoạt động bán buôn thuốc lá đã vào nề nếp, có sự quản lý của Nhà nước, chấm dứt tình trạng buôn bán lộn xộn, vòng vèo, trốn thuế, đầu cơ, nâng giá như trước đây, bảo đảm thị trường

thuốc lá ngày càng ổn định, quản lý tốt hơn theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ở một số nơi, việc quản lý các thương nhân bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá chưa làm tốt, do đó, khả năng tiếp cận của người tiêu dùng đối với hệ thống bán lẻ thuốc lá khá dễ dàng, dẫn đến mục tiêu đấu tranh, phòng chống tác hại của thuốc lá bị hạn chế. Nguyên nhân từ chỗ tự do kinh doanh (trước năm 1999), nay chuyển sang hạn chế kinh doanh, do đó, để công tác quản lý có hiệu quả phải có bước đi thích hợp, phù hợp với thực tiễn, với nhận thức của thương nhân. Thực tế trong những năm qua, Bộ Công Thương mới chỉ tập trung quản lý thương nhân kinh doanh bán buôn, còn các thương nhân bán lẻ giao cho các Sở Công Thương, nhưng các đơn vị này chưa chủ động phát huy tốt vai trò quản lý

của mình trên địa bàn và hệ thống văn bản pháp luật cũng như biện pháp quản lý đối với bán lẻ chưa chặt chẽ, triệt để.

Do ý thức tuân thủ pháp luật của thương nhân bán lẻ chưa cao, nên một số thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá vẫn hoạt động kinh doanh khi chưa được cấp Giấy phép.

PV: Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 02 thay thế Thông tư 14 hướng dẫn thi hành Nghị định 119/2007/CP – ND. Xin ông cho biết, có những điểm gì khác trong Thông tư 02 so với Thông tư 14? Tại sao lại phải ban hành Thông tư 02 thay thế Thông tư 14 để hướng dẫn Nghị định 119 đã ban hành từ năm 2007?

ÔNG TRẦN NGUYÊN NĂM:

Bộ Công Thương ban hành Thông

tư 02 thay thế Thông tư 14 theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 8711/VPCP-KTN ngày 01/12 / 2010 và thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Những quy định đã có tại Nghị định 119 thì không nhắc lại trong Thông tư.

- Quy định cụ thể về “Bản sao” được thể hiện bằng một trong các hình thức phù hợp với từng cách thức sau đây: Bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện/công văn hành chính); Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); Bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

- Bổ sung quy định số lượng hồ sơ cần nộp là 01 bộ.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

- Quy định rõ về thời gian công bố Quy hoạch hệ thống mạng lưới kinh doanh sản phẩm thuốc lá được áp dụng chậm nhất từ ngày 01/01/2013.

PV: Chúng ta đang triển khai việc kiểm soát hệ thống bán buôn, bán lẻ thuốc lá. Theo ông, có những khó khăn gì đối với các cơ quan chức năng khi thuốc lá bán lẻ chưa được kiểm soát chặt chẽ, cụ thể là thuốc lá lậu, thuốc lá giả còn bày bán công khai, trong khi Chính phủ đã ban hành Nghị định 76 sửa đổi Điều 11 trong Nghị định 06 về xử phạt hành chính trong kinh doanh rượu, bia, thuốc lá và Nghị định 43 đưa việc bán thuốc lá ngoại nhập lậu là kinh doanh hàng cấm?

ÔNG TRẦN NGUYỄN NĂM:

Thuốc lá lậu, thuốc lá giả chưa được kiểm soát chặt chẽ, cụ thể là do:

- Địa hình biên giới phức tạp, công tác kiểm tra, kiểm soát gặp nhiều khó khăn.

- Đây là những khu vực, vùng kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên những cư dân khu vực biên giới coi việc vận chuyển thuốc lá lậu để lấy công hoặc kiếm kế sinh nhai.

- Việc sản xuất thuốc lá ở nước ta chưa phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của dân.

- Đối tượng buôn lậu ngày càng có những thủ đoạn tinh vi.

- Công tác phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng và các cơ quan quản lý chuyên ngành còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của nhân dân vùng biên giới chưa thực sự hiệu quả.

PV: Thưa ông, việc triển khai xây dựng quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ thuốc lá cùng với việc quy hoạch các cơ sở sản xuất thuốc lá, vùng trồng nguyên liệu có phải là giải pháp để chúng ta kiểm soát việc sản xuất-kinh doanh thuốc lá tốt hơn, nhằm mục đích phòng chống tác hại thuốc lá theo Quyết định 1315 của Thủ tướng Chính phủ, khi chúng ta đã tham gia Công ước khung về kiểm soát thuốc lá?

ÔNG TRẦN NGUYỄN NĂM:

Đây là một trong các giải pháp chính ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất và kinh doanh nhằm giảm việc cung cấp sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước, hạn chế người sử dụng sản phẩm thuốc lá theo mục tiêu của Công ước khung về kiểm soát thuốc lá và Quyết định 1315 của Thủ tướng Chính phủ.

PV: Xin trân trọng cảm ơn ông.

Thực hiện: **HÀ MY**



Thuốc lá nhập lậu vẫn được bán công khai



Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai trao Bằng khen cho các lao động giỏi tại Đại Hội CNVC Công ty Thuốc lá Thăng Long

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN trong việc thực hiện Chỉ thị của Đảng và quy chế của Nhà nước về dân chủ tại doanh nghiệp

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Chủ tịch Công đoàn TCT Thuốc Lá VN

Theo quy định của luật pháp (Luật Công đoàn năm 1990, tại Điều 2, Bộ Luật lao động tại Điều 153) thì nhiệm vụ hàng đầu của Công đoàn là tổ chức đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tập thể lao động.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, một trong các công việc quan trọng nhất là Công đoàn phải thỏa thuận ký kết được Thỏa ước Lao động Tập

thể với Người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động, theo Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về dân chủ trong doanh nghiệp.

Hiện nay, các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải chuyển đổi thành Cty TNHH hoặc Công ty cổ phần để hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, thực hiện dân chủ doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định 07/1999/NĐ-CP ngày 13/02/1999 với 07 nội dung, Hội đồng quản trị, Giám đốc phải công khai, 07 nội dung người lao động tham gia ý kiến, 04 nội dung người lao động quyết định; 08 nội dung người lao động có quyền giám sát, kiểm tra, thông qua hình thức tổ chức Đại hội công nhân viên chức.

Và Nghị định 87/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty TNHH, theo đó tại Điều 5 ghi rõ:

“Điều 5. Tổ chức Hội nghị người lao động trong công ty

1. Hàng năm, người quản lý công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động trong công ty.

2. Nội dung chủ yếu của Hội nghị người lao động là bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của công ty; những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động”.

Như vậy, đối với việc tổ chức Đại hội công nhân viên chức, Hội

nghị người lao động hàng năm, người quản lý công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức trong công ty.

Tại Đại hội, Hội nghị này, Thỏa ước lao động tập thể được bàn luận và ký kết giữa Người sử dụng lao động và Ban chấp hành Công đoàn.

Về Thỏa ước lao động tập thể, Điều 53 Bộ Luật Lao động 2002 quy định về trách nhiệm về thực hiện thủ tục về Thỏa ước lao động tập thể như sau:

“Người sử dụng lao động chịu mọi chi phí cho việc thương lượng, ký kết, đăng ký, sửa đổi, bổ sung, công bố Thỏa ước tập thể.

Các đại diện tập thể lao động là người lao động do doanh nghiệp trả lương, thì vẫn được trả lương trong thời gian tham gia thương lượng, ký kết Thỏa ước tập thể”.

Có hai xu hướng nghĩ về vai trò của Tổ chức công đoàn.

Xu hướng thứ nhất là hiểu nhiệm vụ thứ yếu của Công đoàn thành nhiệm vụ hàng đầu.

Như trên đã nêu, theo quy định của luật pháp thì nhiệm vụ hàng đầu của Công đoàn là tổ chức đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tập thể lao động.

Thực tế hoạt động Công đoàn nhiều năm, tại các doanh nghiệp đa số các cán bộ quản lý doanh nghiệp, mà kể cả cán bộ Công đoàn cho là Công đoàn chủ yếu là chăm lo đời sống của người lao động, điều này khác so với quy định của pháp luật, và cứ thế, mọi hoạt động của Công đoàn thời gian dài trượt đi với nhận thức như

vậy và cũng ít người muốn và dám thực hiện nhiệm vụ chính của Tổ chức công đoàn như pháp luật quy định. Có người còn cho đó là cách pha loãng rất khéo léo của người sử dụng lao động đối với vai trò chính của Tổ chức công đoàn.

Xu hướng thứ hai là nhiều trách nhiệm chính của doanh nghiệp thì lại hiểu đó là trách nhiệm của Công đoàn, thí dụ như việc tổ chức Đại hội công nhân viên chức, Hội nghị người lao động thì trách nhiệm chính là của doanh nghiệp, thì nhiều nơi lại cho việc này là của Công đoàn, họ còn cho là Công đoàn cần chứ không phải trách nhiệm của doanh nghiệp.

Vấn đề là ở chỗ, cả doanh nghiệp và Tổ chức công đoàn, cụ thể là cán bộ Công đoàn chưa nắm hết các luật pháp và quy định và như vậy, dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, đá quả bóng trách nhiệm sang nhau, hoặc bỏ sót việc, hoặc “giẫm chân lên nhau”. Về biện pháp thực hiện có thể thỏa thuận trong phân công công việc, song vấn đề là trách nhiệm chính thuộc về tổ chức nào.

Ở các doanh nghiệp nếu có quy trình quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 thì cần có quy trình quy định cụ thể về chất lượng tổ chức phối hợp giữa doanh nghiệp và Tổ chức công đoàn trong những việc liên quan. Nếu chưa có thì những điều nêu trên đây, mong được sự quan tâm suy ngẫm và bàn bạc để cho mọi hoạt động suôn sẻ và đúng luật, trên tinh thần hợp tác và tôn trọng giữa các bên liên quan, nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.



CHÀO MỪNG 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN VINATABA:

PHÁT HUY TÍNH XUNG KÍCH TÌNH NGUYỆN VÀ TRI THỨC đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Tổng công ty Thuốc lá VN và Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương về chương trình công tác năm 2011; nhằm biểu dương, ghi nhận đóng góp của đoàn viên là đảng viên trẻ tiêu biểu trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2011), qua đó khích lệ đoàn viên thanh niên trong Tổng công ty thi đua lao động, học tập, phấn đấu rèn luyện, góp phần đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”; đồng thời khẳng định vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn Tổng công ty trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Tổng công ty. Ngày 25/3/2011, Đoàn Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã tổ chức Hội nghị tọa đàm Đoàn viên thanh niên với cấp ủy Đảng và tuyên dương 30 Đảng viên trẻ tiêu biểu cấp Tổng công ty.

Hội nghị vinh dự được đón tiếp các đồng chí Thường trực Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương,



các đồng chí lãnh đạo đại diện Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Tại buổi tọa đàm giao lưu, Đoàn viên thanh niên Tổng công ty với cấp ủy Đảng, các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty đã cởi mở trò chuyện và chia sẻ với đoàn viên thanh niên về mục đích, lý tưởng của tuổi trẻ trong thời đại hôm nay. Đồng chí Nguyễn Thái Sinh-

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên TCT mong muốn thế hệ trẻ Vinataba phấn đấu vừa chuyên vừa hồng, đủ tâm và tài để xứng tầm tiếp nối các thế hệ lãnh đạo, đưa Vinataba tiếp tục phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Hành trang của người thanh niên là phải có lý tưởng (hoài bão phấn đấu); có tri thức (chuyên môn giỏi) và đạo đức (sống có trách nhiệm với bản thân,

gia đình, có tinh thần vì mọi người). Trả lời câu hỏi có lời khuyên gì đối với đoàn viên thanh niên, đồng chí Đặng Xuân Phương – Phó Tổng giám đốc cho rằng, các bạn trẻ cần phát huy tính xung kích tình nguyện, tri thức đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mỗi đoàn viên ngay lúc này phải là một tuyên truyền viên tích cực marketing cho doanh nghiệp của mình.

Trong phần giao lưu với các đảng viên trẻ tiêu biểu, Bí thư Đoàn Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Nghiêm Thế Vinh đã đóng góp những kinh nghiệm trong hoạt động Đoàn và công tác phát triển Đảng viên trẻ tại Công ty cổ phần. Đảng viên trẻ Nguyễn Ngọc Tú - Công nhân sản xuất trực tiếp Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki đã chia sẻ những suy nghĩ và hành động hết sức cụ thể, thiết thực về quá trình phấn đấu của bản thân và niềm vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Buổi tọa đàm đã thực sự là nhịp cầu nối, là nơi để thanh niên cùng nhau chia sẻ những mục đích, lý

tưởng của người cộng sản, là nơi mà các đồng chí đảng viên trẻ có thể bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng của mình đối với các đồng chí lãnh đạo.

Cũng nhân dịp này, đồng chí Nguyễn Trung Hiếu - Phó Bí thư Đoàn Khối DNTW đã trao tặng 07 cá nhân của Tổng công ty Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”- phần thưởng cao quý nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Hội nghị kết thúc với phần tuyên dương 30 Đảng viên trẻ tiêu biểu Tổng công ty năm 2010.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI HỘI NGHỊ VÀ HỘI TRẠI ĐOÀN THANH NIÊN



Tuyên dương Đảng viên trẻ tiêu biểu 2010



Trao Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”



Lãnh đạo Tổng công ty giao lưu với Hội nghị



Giao lưu với các Đảng viên trẻ tiêu biểu



Hội trại Đoàn thanh niên

Một số gương Thanh niên trẻ tiêu biểu 2010

Đồng chí Nguyễn Phát Huy - Trưởng Xưởng sản xuất, Chi nhánh Công ty Thuốc lá Sài Gòn tại Ninh Thuận: “Đoàn viên thanh niên luôn xông pha, đảng viên trẻ không ngại bước; đây là hoài bão của tuổi trẻ chúng tôi trên con đường lập nghiệp”



Chi nhánh Công ty Thuốc lá Sài Gòn tại tỉnh Ninh Thuận được khởi công từ cuối quý I/2010. Với bộ máy nhân sự tinh gọn chỉ vỏn vẹn 28 nhân viên đã mang lại nguồn ngân sách trên 24 tỉ đồng/năm thật sự đáng kể cho địa phương trong những lúc khó khăn. Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh, chúng tôi còn một nhiệm vụ không thể thiếu là mang đến các bạn những niềm vui sau những giờ lao động vất vả. Tổ chức những chuyến dã ngoại vào các ngày nghỉ, vận động các bạn và gia đình cùng tham gia, tổ chức các hoạt động thể thao như bóng đá,... giao lưu với các địa phương lân cận. Giờ đây, các bạn có thể xem Chi nhánh là mái nhà thứ 2 của mình với khẩu hiệu “làm hết sức, chơi hết mình”. Đây cũng là phần thưởng tinh thần khích lệ chúng tôi trong những lúc xa gia đình, bạn bè, người thân và có thể nói rằng, đoàn viên thanh niên chúng tôi, những Đảng viên trẻ đã từng bước gây dựng uy tín, tạo niềm tin tuyệt đối với lãnh đạo đơn vị và là cánh tay đắc lực luôn đồng hành cùng Công ty vượt qua mọi thử thách, khó khăn như lời Bác Hồ dạy “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó, có thanh niên”.

Đồng chí Nghiêm Thế Vinh - Thường vụ Đoàn Tổng công ty Thuốc lá Việt VN; Bí thư Đoàn, Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư Công ty Cổ phần Ngân Sơn:



Từ định hướng của Đảng ủy Công ty, Đoàn Thanh niên Công ty đã chỉ đạo, đưa Nghị quyết của Đảng ủy xuống các Chi đoàn cơ sở và thiết thực cụ thể tới 231 đoàn viên thanh niên Công ty (chiếm 48,1% lượng CBCNV Công ty), vì vậy góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2010. Bên cạnh đó, các hoạt động văn, thể mỹ của đoàn viên thanh niên được chú trọng cùng với giáo dục chính trị, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,... ủng hộ quyền góp đồng bào bị lũ lụt, ủng hộ quyền góp xây dựng trường học với các phong trào do Đảng ủy, Đoàn cấp trên phát động với giá trị khoảng 48 triệu đồng và nhiều vật phẩm có giá trị khác (quần áo, sách vở ...).

Đồng chí Nguyễn Ngọc Tú - Công nhân sản xuất trực tiếp Dây chuyền bánh tươi, Phó Bí thư Đoàn Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki: Tự hào là “nghệ nhân” bánh tươi

Tú luôn trăn trở phải làm được điều gì đó cho mọi người, cho công việc của mình có ý nghĩa. Tự hào với nhiệm vụ – nghệ nhân làm bánh tươi, các sản phẩm của Tú cung cấp đến tay người tiêu dùng luôn bảo đảm đạt: Nhanh – Sạch – Đẹp. Trong công việc hàng ngày, Tú luôn phấn đấu đạt trên 110% ngày công lao động, đi đầu trong các phong trào: tiết kiệm điện nước, vật tư, hạn chế nước thải, 5S... . Năm 2010, Tú đã tổ chức thành công cuộc thi “Gương mặt HKC”, tổ chức tuyên truyền và tham gia phong trào Hiến máu cứu người, quyền góp tiền, sách vở quần áo cho các cháu mồ côi và khuyết tật Chùa Bồ Đề, Làng trẻ Birla, Làng trẻ Hòa Bình – Thanh Xuân...



Nguyễn Ngọc Tú được trao Giấy khen Đảng viên trẻ tiêu biểu Tổng công ty 2010

KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY THUỐC LÁ THANH HÓA

CÔNG TY THUỐC LÁ THANH HÓA

BƯỚC SANG TUỔI 45 VÀ VINH DỰ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

Với những kết quả và thành tích đạt được trong chặng đường 45 năm lịch sử, Công ty Thuốc lá Thanh Hóa đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba (2005- 2009), Cờ Thi đua Chính phủ năm 2009 và nhiều Bằng khen, Cờ thưởng của các cấp, các ngành, địa phương và Trung ương.



Những gương mặt điển hình của Công nhân Lao động tiên tiến từ những năm 1967-1968

Công ty Thuốc lá Thanh Hóa tên đầy đủ là Công ty TNHH một Thành viên Thuốc lá Thanh Hóa, tiền thân là Xí nghiệp Thuốc lá Cẩm Lệ, thành lập ngày 12/06/1966. Trải qua 6 lần thay đổi (từ Xí nghiệp Thuốc lá Cẩm Lệ (6/1966) đến Nhà máy Thuốc lá Thanh Hóa (8/1979), Xí nghiệp Liên hiệp Thuốc lá Thanh Hóa (4/1985), Công ty Thuốc lá Thanh Hóa (12/1992) và Nhà máy Thuốc lá Thanh Hóa (6/1996) và Công ty TNHH một Thành viên Thuốc lá Thanh Hóa (8/12/2005). Tên giao dịch: Công ty Thuốc lá Thanh Hóa.

“NHÀ MÁY THUỐC LÁ BÔNG SEN”

Nhớ lại ngày đầu thành lập, cơ sở vật chất hạn hẹp, kỹ thuật công nghệ lạc hậu chỉ với một máy thái và hai máy cuốn còn lại chủ yếu là sản xuất thủ công, nhà xưởng tạm bợ chỉ bằng tranh tre nứa lá, rồi tiếp đến, qua các bước thăng trầm, các giai đoạn lịch sử của đất nước, thời kỳ đổi mới chuyển sang cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, ... trong mỗi giai đoạn dù cho khó khăn nối tiếp khó khăn, CBCNV Công ty vẫn luôn vượt qua, không những chỉ hoàn thành

nhiệm vụ được giao mà còn hoàn thành vượt mức kế hoạch, các chỉ tiêu thực hiện doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách liên tục tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1982, Công ty nhập dây chuyền cuốn điều ghép đầu lọc C8 của Tiệp Khắc, cho ra đời sản phẩm Bông Sen là sản phẩm đầu lọc đầu tiên của miền Bắc, ngay năm 1983, sản lượng đạt 13 triệu bao. Năm 1984, 18 triệu bao Bông Sen được xuất khẩu sang Liên Xô cũ và Rumani, năm 1985 con số này là 15 triệu bao. Sự hiện diện của nhãn hiệu Bông Sen một thời đã

làm thay đổi cả phong cách tiêu dùng của người hút thuốc miền Bắc. Trong các năm 1995-1996, Bông Sen đạt sản lượng cao nhất gần 80 triệu bao. Sự phổ biến và quen thuộc với người tiêu dùng của nhãn hiệu này tới mức thậm chí người ta còn gọi tên cho nhà máy là Nhà máy Thuốc lá Bông Sen.

PHÁT HUY NỘI LỰC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Với nhận thức rằng, để đi đến thành công của mục tiêu đề ra, mỗi con người, mỗi bộ phận máy móc, mỗi phân xưởng đều phải hoạt động một cách hiệu quả, tiết kiệm. Do vậy, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua phát huy nội lực: “Lao động sáng tạo với năng suất - chất lượng và hiệu quả” đến mỗi cán bộ, công nhân viên chức, tạo thành luồng gió mới phát triển rộng khắp trong toàn Công ty. Nhằm tập trung cho mục tiêu trong giai đoạn trước mắt, chú trọng vào các sản phẩm chủ yếu trung và cao cấp, giảm các sản phẩm cấp thấp và tập trung cải tạo dây chuyền sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, nhiều công trình, giải pháp cải tiến kỹ thuật đã được áp dụng trong sản xuất. Riêng 5 năm từ 2006 - 2010, hoạt động khoa học-công nghệ đã có gần 50 sáng kiến cải tiến và công trình ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất, làm lợi cho công ty 3 tỷ đồng. Riêng năm 2010, Công ty có 12 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến điều kiện làm việc: 12, làm lợi khoảng 1,2 tỷ đồng. Đặc biệt đã hoàn thành sáng kiến cải tiến áp dụng tước lá mảnh trên dây chuyền sản xuất sợi, sáng kiến này đã nâng cao tỷ lệ lá mảnh trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo ra một hướng mới trong sản xuất kinh doanh của

Công ty: Nghiên cứu chế tạo dây chuyền hồi ẩm lá để phục vụ cho gia công tách lá mảnh; chế tạo máy dây chuyền ép kiện đã đưa vào sản xuất, đưa băng tải rung thay thế nhập phụ tùng ngoại, cải tiến các chi tiết của máy đóng bao theo yêu cầu của khách hàng. Phong trào tiết kiệm 10đ vàng/đơn vị sản phẩm và được triển khai chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, tổ chức sản xuất hợp lý, thực hành tiết kiệm được số tiền 11,117 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty đã có nhiều cố gắng phát huy năng lực sản xuất, máy móc thiết bị hiện có; tích cực tìm kiếm hợp đồng gia công, chế biến nguyên liệu, in ấn, tạo thêm việc làm, góp phần tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Bằng những biện pháp liên tục và mạnh mẽ ấy, đời sống người lao động của Công ty ngày càng được cải thiện, bình quân thu nhập của người lao động đạt 3,3 triệu đồng/người/tháng, cao hơn gần 3 lần trung bình so giai đoạn 20001 - 2005, điều kiện làm việc, bữa ăn công nghiệp, chế độ bồi dưỡng độc hại... không ngừng được cải thiện. Công tác khám chữa bệnh, các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ được quan tâm thường xuyên, thu hút đông đảo cán bộ, công nhân viên tham gia, giành được nhiều thành tích cao.

Nhờ làm tốt các công tác phong trào thi đua sản xuất, nếu như những năm đầu thành lập, mỗi năm Công ty đã sản xuất được 12 - 16 triệu bao thuốc không đầu lọc thì đến nay, từ một xí nghiệp chỉ sản xuất thuốc lá không đầu lọc đến nay, Công ty đã nhanh chóng phát triển đi lên, không chỉ đứng vững trên thị trường mà còn trở thành một doanh nghiệp lớn mạnh, là nhà sản xuất với nhiều thương hiệu nổi tiếng trong và

ngoài nước như Bông Sen, Vinataba, Bule River,... trở thành doanh nghiệp nộp ngân sách hàng đầu của tỉnh Thanh Hóa với sản lượng tiêu thụ các loại sản phẩm giai đoạn 2000 - 2010 đạt hơn 95 triệu bao/năm, cùng mức doanh thu liên tục tăng, đạt mức 13%/năm. Đặc biệt chỉ tính riêng năm 2010 vừa qua, mặc dù các chính sách liên quan đến thuốc lá có nhiều thay đổi, giá cả vật tư trên thị trường liên tục tăng cao, sức mua giảm sút dẫn đến tăng chi phí đầu vào sản phẩm, trong khi đó, giá bán không thể tăng theo tương ứng, cộng thêm biến động nhiều, thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập quốc tế càng đặt ra nhiều thách thức lớn đối với hoạt động SXKD của Công ty. Song, được sự hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hoá, cùng với các ngành, các cấp ở Trung ương, địa phương, sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, bằng tinh thần đoàn kết, nhờ biết phát huy được sức mạnh tập thể, lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã vượt qua những khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Giá trị tổng sản lượng kinh doanh đạt gần 370 tỷ đồng, doanh thu đạt 655 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ hơn 93 triệu bao, lợi nhuận 9 tỷ đồng, nộp ngân sách hơn 300 tỷ đồng, cao nhất toàn tỉnh Thanh Hóa.

XÂY DỰNG QUY MÔ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Bằng tầm nhìn mang tính chiến lược lâu dài, Công Thuốc lá Thanh Hóa đã lên kế hoạch xây dựng phương án đầu tư mở rộng sản xuất với 3 mục tiêu chính là: Tạo ra dòng sản phẩm mới ở thị trường trong nước, mở rộng xuất khẩu sản phẩm; Tạo vị trí vững

chắc cho Công ty trong tương lai; giải quyết vấn đề về môi trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000, gây dựng nền móng cho sự phát triển, mở rộng đa dạng hóa sản phẩm, liên kết sản xuất, xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế.

Từ năm 2001, Công ty Thuốc lá Thanh hóa đã chính thức được Tổng công ty giao nhiệm vụ hợp tác với Công ty Thuốc lá Nhật Bản JTI, trực tiếp sản xuất (và trực tiếp phân phối kể từ năm 2011) nhãn hiệu thuốc lá Mild Seven tại Việt Nam. Điều này khẳng định năng lực hoạt động và quản lý của một doanh nghiệp, tầm vóc cơ sở vật chất đủ để sản xuất các thương hiệu quốc tế tại Việt Nam của Công ty. Qua 10 năm hợp tác, Công ty Thuốc lá Thanh Hóa đã

khẳng định được uy tín của mình với đối tác JTI, số lượng tiêu thụ Mild Seven ngày càng tăng và phát triển vững chắc trong dòng các thương hiệu thuốc lá quốc tế tại thị trường Việt Nam.

Bên cạnh những thành công về sản xuất kinh doanh, điều đáng nói hơn, đó là, thấm nhuần đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, trong suốt những năm qua, hoạt động từ thiện đã trở thành một nét văn hoá rất đáng trân trọng tại Công ty. Với tinh thần tự nguyện, người lao động trong Công ty hàng tháng đã trích phần lương của mình để xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Ngoài việc động viên các đối tượng chính sách, bố trí sắp xếp công việc phù hợp với sức khoẻ cho thương, bệnh binh, Công ty hiện đang phụng dưỡng 35 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, quyên góp và ủng hộ

kịp thời cho đồng bào bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, ngày vì người nghèo, trẻ em tàn tật, với tổng số tiền trên 270 triệu đồng.

*

* *

45 năm chặng đường đã qua, đầy gian khó và cũng đầy vinh quang của Công ty. Nhiệm vụ trước mắt còn rất nặng nề; khó khăn thách thức còn rất lớn, song với bề dày truyền thống và một tập thể kiên định, đoàn kết trên dưới một lòng, tin tưởng rằng, Công ty Thuốc lá Thanh Hóa sẽ vững vàng hơn trên thương trường và có bước phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mới – giai đoạn của thành công và phát triển – vững trong sản xuất – mạnh trong xây dựng đời sống công nhân – đẹp trong văn hóa doanh nghiệp. 

SONG HUYỀN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CÔNG TY THUỐC LÁ THANH HÓA TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY



Chuyên gia Tiệp Khắc cùng lãnh đạo Công ty đang lắp máy để sản xuất ra những bao thuốc lá đầu lọc đầu tiên của miền Bắc (những năm 1980-1982)



Nguyên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đến thăm Công ty trong những năm đầu Đổi mới (ngày 02/10/1990)



Đồng chí Nguyễn Thái Sinh – Lãnh đạo Tổng Công ty đến thăm và làm việc với Công ty (ngày 10/08/2004)



Biểu diễn văn nghệ mừng ngày QT Phụ nữ 2010

GƯƠNG DOANH NHÂN TIÊU BIỂU:

Nữ doanh nhân “BÔNG HỒNG VÀNG” Công ty CP Hòa Việt

Ngày 6/3/2011, tại TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra Lễ trao giải “Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2010 - Cúp Bông hồng Vàng” cho 100 nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu. Đây là Giải thưởng thường niên do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp tổ chức nhằm ghi nhận, tôn vinh phụ nữ Việt Nam nói chung, doanh nhân nữ Việt Nam nói riêng đã có những thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh và đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Trong số 100 gương mặt xuất sắc của Giải tôn vinh năm nay, bà Quách Kim Anh – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hòa Việt vinh dự là nữ doanh nhân được nhận Giải thưởng đầy ý nghĩa này.

Là thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty CP Hòa Việt được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam, chính thức hoạt động từ ngày 01/4/2005. Sau khi đơn vị được chuyển đổi cổ phần hóa, bà Quách Kim Anh được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Hòa Việt. Gánh trên vai trách nhiệm nặng nề của người chèo lái con thuyền doanh nghiệp, bà có nhiều sáng tạo trong công tác lãnh đạo, đưa ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Bà luôn tâm niệm phải giữ vững sự đoàn kết nhất trí, coi đoàn kết



Bà Quách Kim Anh nhận Giải thưởng "Cúp Bông hồng vàng".

là nguyên nhân dẫn đến thành công để điều hành Công ty vượt qua khó khăn, thử thách.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là: trồng trọt, thu mua, chế biến và tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá,... Kinh doanh mặt hàng nông sản là lĩnh vực đầy rủi ro, vì vậy để phát triển một cách bền vững, Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển và ổn định vùng nguyên liệu. Đồng thời, Công ty còn chú trọng tạo sự gắn kết với các cơ quan chức năng tại địa phương, các khách hàng sử dụng nguyên liệu như các nhà máy thuốc lá điếu, các khách hàng xuất khẩu. Đặc biệt, bà luôn coi trọng mối liên minh công - nông, không những chỉ là mối quan hệ giữa Công ty, chi nhánh và bà con nông dân ngày càng gắn bó mật thiết, mà còn là mối liên kết công nghiệp phục vụ nông nghiệp giữa bộ phận các Chi nhánh đầu tư

vùng trồng và xí nghiệp chế biến, lấy hiệu quả của chế biến công nghiệp hỗ trợ cho lĩnh vực đầu tư nông nghiệp đầy rủi ro và hiệu quả thấp. Nhờ đó, chất lượng sản phẩm ngày một ổn định và cải thiện không ngừng, năng suất ngày một tăng lên, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty và cho bà con nông dân trồng thuốc lá, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nâng cao đời sống dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo của Nhà nước và của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam.

Với vai trò quản lý Công ty, bà đã mạnh dạn cho nghiên cứu tái cơ cấu tổ chức Công ty, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty phù hợp, cùng với hoạt động điều hành có hiệu quả của

(Xem tiếp trang 30)

NHÌN RA THẾ GIỚI

NÔNG NGHIỆP SẠCH

Có lợi cho người trồng thuốc lá



Một kiện thuốc lá với dư lượng hóa chất thấp là mục tiêu của Chương trình PRC của Công ty Santa Fe Natural Tobacco. Trong hình là các nông dân trồng PRC: Lynwood Vick (trái) và David Rose (phải) kiểm tra thuốc lá cùng với Giám đốc Fielding Daniel (đứng giữa) tại một Trạm vận chuyển của SFNTC.

Công ty Santa Fe Natural Tobacco (SFNTC) là một trong những Công ty tiên phong hướng về các sản phẩm thuốc lá sạch. Chúng ta hãy xem cách trồng “Không dư lượng hóa chất - Purity Residue Clean – sau đây được gọi là PRC” đã đem lại lợi ích cho người trồng như thế nào?. Bắt đầu từ năm 1982, SFNTC có trụ sở tại Mỹ, đưa ra cách làm khác biệt. Và ngay cả khi các nhà sản xuất thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá nói rằng, điều đó không khả thi, SFNTC đã sử dụng thuốc lá hoàn toàn tự nhiên trong khâu phối trộn của họ và chỉ sử dụng lá tách cọng, phần tốt nhất của lá thuốc lá. Không có chất phụ gia hay hương liệu nào được sử dụng. Không có cọng, không thuốc lá

tấm hoặc phế liệu thuốc lá và chỉ có lá thuốc lá thuần túy.

Sau đó vào năm 1989, SFNTC áp dụng phương pháp mới qua việc giới thiệu hai chương trình phát triển thuốc lá được thiết kế để làm giảm đáng kể việc sử dụng thuốc trừ sâu. *Chương trình thứ nhất* là cách phát triển các cây trồng hữu cơ. *Chương trình thứ hai*, được cho là bước đầu tiên trên con đường canh tác hữu cơ, đã thành công và thân thiện với đất trồng, vì nó thực tế và mang lại lợi ích cho nông dân khi thực hiện. SFNTC đi tiên phong trong chương trình giảm sử dụng thuốc trừ sâu, sau này được gọi là PRC trong ngành công nghiệp.

"PRC vào thời gian đó thực sự là một khái niệm chiếc cầu nối",

Phó Chủ tịch điều hành của SFNTC, ông Mike Little, nói. "Những gì Công ty quan tâm đến là làm giảm tác động của hóa chất trên nông trại. Trong khi cách trồng hữu cơ làm được điều đó thì PRC cũng làm được, và ngay cả khi mức giảm không nhiều như so với cách trồng hữu cơ, đó là bước chuyển tiếp lớn cho nông nghiệp bền vững. Các nhà nông đi đầu ký hợp đồng với SFNTC để phát triển thuốc lá PRC đã ngạc nhiên với hệ thống canh tác thuốc lá đường như quen thuộc này. Hai trong số họ là anh em nhà Sam và Jimmy Crews của Oxford, North Carolina (NC) cho biết, "Khi còn trẻ, chúng tôi trồng thuốc lá và sử dụng rất ít hóa chất để sản xuất một vụ mùa tốt". Họ đã canh tác 2,43 ha thuốc lá PRC trong năm đầu tiên (năm 1995), và năm 2009 lên đến 56,7 ha.

PRC MANG LẠI THU NHẬP CỘNG THÊM CHO NGƯỜI TRỒNG

Nông dân trồng thuốc lá mang các sản phẩm của họ đến các trạm thu mua, kỹ thuật viên lấy một mẫu từ mỗi kiện thuốc lá PRC. Khi cấp thuốc lá được xác định, người trồng thuốc lá được trả tiền dựa trên giá hợp đồng về cấp loại thuốc lá. Sau đó, nếu thử nghiệm mẫu cho thấy phù hợp với quy chuẩn, nông dân sẽ nhận thêm tám séc cho mỗi pound thuốc lá cao cấp. "Nếu thuốc lá của bạn đạt chất lượng cao, SFNTC trả cho bạn với một mức giá công bằng. Số tiền cộng thêm mà Santa Fe trả cho thuốc lá

PRC đã làm lợi hơn cho chúng tôi", Lynwood Vick, một thanh niên tại Wilson, NC - người trồng PRC trong hơn 10 năm cho biết.

HƯỚNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, với sự giám sát của các quy định nghiêm ngặt hơn của Chính phủ Mỹ, người trồng dự đoán rằng, trong tương lai gần, người ta sẽ đòi hỏi thuốc lá phải có dư lượng hóa chất ít hơn. Tháng 11/2010, một nhà thu mua chính của thuốc lá Mỹ đã nói với nông dân rằng, họ sẽ không mua bất cứ thuốc lá nào có chứa dư lượng các chất điều tốc tăng trưởng maleic hydrazide (MH), một chất hóa học được sử dụng rộng rãi bởi các nhà sản xuất Mỹ. Tuy nhiên, người trồng PRC không cần phải lo lắng vì các yêu cầu để trồng thuốc lá PRC khá tương thích với bất kỳ quy định mới mà người ta đặt ra. Những nông dân trồng PRC đang ở một vị thế tốt để chứng tỏ những gì họ đang làm để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tại nông trại của họ và giảm bớt dư lượng hóa chất, làm tăng tính thị trường cho sản phẩm của họ. Giám đốc SFNTC, ông Fielding Daniel, nói: "Chúng ta sẽ được rất nhiều lợi ích khi không sử dụng hóa chất, kể cả việc bảo vệ động vật hoang dã và giảm dòng chảy (nước thải) vào ao hồ. Sản phẩm được sử dụng trong

việc trồng thuốc lá PRC sẽ ít tác động đến môi trường hơn so với những người áp dụng sản xuất thông thường"

PRC LÀ TƯƠNG LAI CỦA THUỐC LÁ

Vick cho biết, "sản phẩm không dư lượng hóa chất là mục tiêu mà ngành Công nghiệp thuốc lá đang hướng đến". Trang trại gia đình Vick đã trồng PRC từ năm 1999, và năm 2010, họ đã canh tác khoảng 81 ha thuốc lá vàng sấy (FVC) cùng với 162 ha thuốc lá truyền thống. Charles Rose, một nông dân trẻ bắt đầu phát triển PRC bốn năm trước đây cùng với người cha, Allen, và chú, David, tại JB Rose & Sons Farm ở Nashville, NC cho biết, gia đình họ canh tác toàn thuốc lá PRC đạt trên 267,3 ha. Liên quan đến tính khả thi của chương trình này, Rose cho biết thêm "Nếu bạn quan tâm về tương lai của sản xuất thuốc lá, bạn cần phải cho ra một loại sản phẩm mà người ta có nhu cầu. Nếu đó là con đường mà ngành công nghiệp đang hướng đến, thì chúng ta phải ở vị thế đi đầu, và PRC đặt chúng ta ở vị trí đó". Nông dân trồng thuốc lá PRC thấy rằng, khi các yêu cầu của thuốc lá PRC được áp dụng cho thuốc lá thông thường thì việc quản lý sẽ dễ dàng hơn. Ông Sam Crews nói "Khâu quản lý rất quan trọng trong việc canh tác thuốc lá

PRC bởi vì, chúng ta phải chứng minh nguồn gốc thuốc lá". Ông Ronald Stainback cùng với các con, Rodney and Ronnie, bắt đầu trồng PRC từ năm 2001 và năm vừa qua, trồng 104,49 ha cây trồng không dư lượng hóa chất.

Là chủ sở hữu của một trạm thu mua cho Universal Leaf gần Middleburg, NC, ông Stainback nói: "Tôi thấy rằng hệ thống sản xuất thuốc lá của chúng ta sạch hơn sau khi chuyển đổi từ cây trồng thông thường sang cây trồng PRC". Một khi SFNTC thấy rằng, nông dân có thể sản xuất thuốc lá có chất lượng tốt hơn thông qua việc áp dụng công tác PRC thay vì các tập quán thông thường và họ tiến tới sự cam kết phát triển bền vững của Công ty - nơi đưa ra quyết định để phát triển PRC nhiều hơn nữa và sử dụng nó nhiều hơn sản phẩm của Công ty.

SFNTC hiện có hợp đồng với 150 nông dân ở Bắc Carolina và Virginia. Mục tiêu của SFNTC cho PRC và cây trồng hữu cơ là truyền bá nông nghiệp bền vững ở khắp vùng trồng thuốc lá vàng sấy. "Và nó cũng phù hợp với cam kết của Công ty chúng tôi là chỉ sử dụng thuốc lá sạch không có dư lượng hóa chất trong thuốc lá điếu", Little nói. Triết lý làm việc khác biệt của SFNTC đã được đền đáp. "Trong những năm qua, chúng tôi đã tăng tỷ lệ phần trăm của thuốc lá PRC được sử dụng trong khâu phối trộn của chúng tôi từ số không và cho đến nay là 1/2", ông Little nói. Và SFNTC đang có kế hoạch nghiêm túc mở rộng sản xuất PRC. "Bởi vì doanh số bán hàng của chúng tôi tăng lên, do vậy chúng tôi cần nhiều nông dân trồng hơn để theo kịp với nhu cầu".



Chris Bickers –
Tobacco International

QUỐC CƯỜNG



Trồng thuốc lá sạch của Công ty SFNTC

TIN TRONG NƯỚC



Đoàn cán bộ cao cấp và các DN Thuốc lá chụp ảnh lưu niệm

ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA QUỐC HỘI VÀ MỘT SỐ BỘ, NGÀNH THAM QUAN THỰC TẾ VÙNG TRỒNG NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

Vừa qua, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam - VTA đã phối hợp với Liên doanh Thuốc lá BAT - Vinataba tổ chức chuyến đi tìm hiểu thực tế vùng phát triển nguyên liệu thuốc lá tại tỉnh Gia Lai trong 2 ngày (từ ngày 13 - 14/3).

Tham dự đoàn công tác có đại diện của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ cùng một số Bộ ngành như Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ

Tư pháp và Bộ Tài chính. Chủ tịch Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam - ông Nguyễn Thái Sinh cho biết, mục đích chuyến thăm quan vùng quy hoạch phát triển nguyên liệu thuốc lá tại huyện Iapa, tỉnh Gia Lai là nhằm giúp các cơ quan chức năng có dịp tìm hiểu thực tế vùng trồng thuốc lá, tiếp xúc trực tiếp với bà con nông dân tham gia trồng thuốc lá để hiểu thêm về

phương thức canh tác hiệu quả, phương thức hái sấy thuốc lá không ảnh hưởng đến môi trường sống và sức khỏe người nông dân.

Trong những năm qua, cây thuốc lá là loại cây hữu ích đối với nông dân ở những vùng trồng phù hợp, cho hiệu quả kinh tế cao, giúp nông dân xóa đói giảm nghèo, từ đó phát triển kinh tế tại những vùng dân tộc ít người, kinh tế khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Cây thuốc lá cũng là cây có đóng góp cao cho ngân sách trong số các cây trồng nông nghiệp tại những vùng quy hoạch này. Do đó, hiện Nhà nước đang có chủ trương đầu tư phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá theo đúng quy hoạch để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, phục vụ sản xuất trong nước, dần thay thế nguyên liệu nhập khẩu và tăng xuất khẩu để thu đổi ngoại tệ.



Đoàn công tác tham quan vùng trồng Gialai

CÔNG TY LD TNHH HẢI HÀ – KOTOBUKI: ỦNG HỘ NHÂN DÂN NHẬT BẢN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỘNG ĐẤT VÀ SÓNG THẦN



Lãnh đạo Công ty trao số tiền quyền góp tại ĐSQ Nhật Bản tại Hà Nội

Ngày 18/3/2011, Công ty Liên doanh TNHH Hải Hà – Kotobuki (Liên doanh giữa Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và Tập đoàn Kotobuki Holdings – Nhật Bản) đã tổ chức phát động quyền góp trong toàn CBCNV, góp phần ủng hộ nhân dân Nhật Bản bị động đất và sóng thần. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, song với tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết quốc tế, bằng tình cảm và tấm lòng của mình, toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty Hải Hà – Kotobuki đã tự nguyện tham gia quyền góp ủng hộ mỗi người một ngày lương để giúp đỡ nhân dân Nhật Bản. Tổng số tiền quyền góp (40 triệu đồng) của Hải Hà - Kotobuki đã được chuyển tới Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội.



TOÀN NGÀNH THUỐC LÁ NỘP NGÂN SÁCH HƠN 11 NGÀN TỶ ĐỒNG, XUẤT KHẨU ĐẠT 143 TRIỆU USD NĂM 2010

Ngày 7/4/2011, tại TP. Nha Trang, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam (VTA) tổ chức Hội nghị thường niên, tổng kết hoạt động năm 2010 và đề ra phương hướng hoạt động năm 2011.

Theo báo cáo Hiệp hội, kết thúc năm 2010, mặc dù gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, thời tiết diễn biến thất thường, giá cả biến động phức tạp, thuốc lá nhập lậu vẫn gia tăng v.v... song, Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam vẫn tập hợp được các đơn vị thành viên thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đạt được kết quả khả quan: Nộp ngân sách được 11.180 tỷ đồng, tăng 16,1% so với năm 2009; Xuất khẩu thuốc lá điều đạt 1.081,7 triệu bao, xuất khẩu nguyên liệu đạt 9.317 tấn, tăng tương ứng 2,8% và 70,3% so với cùng kỳ năm 2009; Kim ngạch xuất khẩu đạt 143,5 triệu USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2009.

Các đơn vị thành viên trong Hiệp hội đã tích cực đầu tư chiều sâu, nâng cấp máy móc thiết bị, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất thuốc lá điều và xuất khẩu, tham gia tích cực vào công tác chống buôn lậu. Những năm gần đây, các sản phẩm chủ yếu của các đơn vị thành viên đã được chú trọng về chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng công nghiệp và vệ sinh công nghiệp thực phẩm... Điểm nổi bật là hoạt động của Hiệp hội đã thể hiện được vai trò đại diện của hội viên, là cầu nối quan trọng giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, góp phần đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên...

Năm 2011, Hiệp hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động, tập trung vào các nhiệm vụ như: Củng cố và tăng cường sức cạnh tranh của các sản phẩm trung, cao cấp trên thị trường, sản xuất sản phẩm thuốc lá



Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Nam Hải phát biểu chỉ đạo Hội nghị

điều có chất lượng cao, giảm độc hại để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; Đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị hiện đại; Tăng cường công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đối với thuốc lá điều; Phát triển và đa dạng hóa các mặt hàng khác ngoài sản phẩm thuốc lá; Mở rộng thị trường xuất khẩu, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu đạt 160 triệu USD.

Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh, Hiệp hội xin kiến nghị với Chính Phủ và các Bộ, Ngành có liên quan một số vấn đề sau: Tăng cường đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đối với thuốc lá điều nhằm bảo vệ thị trường nội địa và tăng thu thuế cho ngân sách; Có chính sách ổn định hỗ trợ công tác phát triển nguyên liệu thuốc lá và xem xét bổ sung, sửa đổi quy định về đầu tư, thu mua, xuất khẩu nguyên liệu để quản lý chặt chẽ hơn nữa việc đầu tư và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá nhằm phát triển vùng trồng nguyên liệu trong nước lâu dài và bền vững, đảm bảo lợi ích cho người trồng, nhà đầu tư và các đơn vị sản xuất thuốc lá; Triển khai xây dựng Luật Kiểm soát Thuốc lá v.v... 

CẦN CÓ BIỆN PHÁP QUYẾT LIỆT HƠN TRONG VIỆC KIỂM SOÁT THUỐC LÁ NGOẠI NHẬP LẬU QUA BIÊN GIỚI VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, KIỂM SOÁT VIỆC KINH DOANH THUỐC LÁ NGOẠI NHẬP LẬU VÀ THUỐC LÁ GIẢ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngày 8/4/2011, tại TP. Nha Trang, Ban chỉ đạo 127/TW đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác chống buôn lậu thuốc lá điếu, sản xuất kinh doanh thuốc lá giả 2011. Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó Ban Chỉ đạo 127/TW Nguyễn Cẩm Tú, Cục trưởng Cục Quản lý Thị trường (Bộ Công Thương) Nguyễn Hùng Dũng và Chủ tịch HĐQT TCT Thuốc lá VN kiêm Chủ tịch Hiệp hội Thuốc lá VN Nguyễn Thái Sinh đã đồng chủ trì Hội nghị.

Theo số liệu của Hiệp hội Thuốc lá VN, hàng năm, một bộ phận dân cư trong nước sử dụng khoảng 4,5 - 4,8 tỉ bao thuốc lá. Trong đó, thuốc lá sản xuất trong nước khoảng 4 tỉ bao, số còn lại là thuốc lá nhập lậu và thuốc lá giả nhãn hiệu. Riêng năm 2010, thị phần tiêu thụ thuốc lá lậu ở TP. Hồ Chí Minh chiếm 53%, các tỉnh Nam Bộ: 37%... Phần lớn số thuốc lá nhập lậu vào nước ta là nhãn hiệu JET và HERO, chủ yếu qua tuyến biên giới phía Tây Nam và Trung Bộ. Đặc biệt, từ giữa năm 2010, xuất hiện loại thuốc lá nhập lậu mới ESSE có xuất xứ từ Hàn Quốc qua tuyến biên giới phía Bắc. Với số thuốc lá nhập lậu hàng năm, đã gây nguy hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người do không kiểm soát được được chất lượng. Nạn thuốc lá nhập lậu còn là nguy cơ cản trở sự phát triển của ngành công nghiệp thuốc lá trong nước, làm "chảy máu" ngoại tệ của đất nước trên 400 triệu USD/năm...

Các báo cáo tham luận của Tổng cục Hải quan, Tổng cục Cảnh sát, Bộ đội Biên phòng, Ban Chỉ đạo 127/TW các tỉnh: Quảng Trị, Long An, Đồng Tháp, An Giang và Tổng công ty Khánh Việt đều nhận định, tình hình buôn lậu thuốc lá



Thứ trưởng Trần Quốc Dung - Phó Phòng chống buôn lậu PC46 trình bày tham luận về cơ chế tài chính hỗ trợ công tác chống buôn lậu

điều vẫn đang diễn biến phức tạp. Lực lượng chức năng các tỉnh đều đề nghị: Cần chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống buôn lậu thuốc lá điếu, sản xuất kinh doanh thuốc lá giả trong nhân dân; tăng cường phối hợp giữa các ngành liên quan thực hiện công tác này; cần nâng mức hỗ trợ tài chính, nhân lực, phương tiện cho lực lượng chức năng trực tiếp bắt giữ, tiêu hủy thuốc lá nhập lậu; bổ sung, tăng cường chế tài xử lý đối với các hành vi, đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép thuốc lá điếu...

Tại Hội nghị, Chủ tịch Hiệp hội Thuốc lá VN Nguyễn Thái Sinh đã kiến nghị với Ban Chỉ đạo 127/TW cần có những chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả chương trình phòng chống buôn lậu, sản xuất - kinh doanh thuốc lá giả như: Xúc tiến đàm phán Liên Chính phủ với Vương quốc Campuchia, nâng thuế nhập khẩu, ban hành chính sách chống buôn lậu thuốc lá giữa 2 quốc gia; không thực hiện quyết định hàng hóa tạm nhập tái xuất đối với mặt hàng thuốc lá điếu và

nguyên liệu thuốc lá; tăng cường kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng tham gia phòng chống, buôn lậu thuốc lá điếu và sản xuất buôn bán thuốc lá giả,...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương - Phó Ban Chỉ đạo 127/TW Nguyễn Cẩm Tú nhấn mạnh: Trước tình hình buôn lậu thuốc lá điếu và sản xuất, kinh doanh thuốc lá giả vẫn diễn biến phức tạp và hiệu quả của công tác phòng chống còn hạn chế, trong thời gian tới, yêu cầu các lực lượng chức năng tiếp tục thực hiện quyết liệt hơn, đặc biệt là tăng cường kiểm soát việc vận chuyển thuốc lá lậu qua biên giới và kinh doanh trong thị trường nội địa. Sau Hội nghị này, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 127/TW hoàn thiện báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành chức năng giải quyết những đề xuất, kiến nghị kịp thời. Đồng thời, đề nghị Ban Chỉ đạo 127 các tỉnh, thành phố chỉ đạo các lực lượng chức năng đóng trên địa bàn triển khai thực hiện những chương trình, giải pháp đã đề ra.

HỘI THẢO KHOA HỌC “NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO VẬT LIỆU HẤP PHỤ CÓ KÍCH THƯỚC NANÔ TỪ NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐỂ GIẢM THIỂU CÁC ĐỘC TỐ TRONG KHÓI THUỐC LÁ”

Ngày 30/3/2011, tại trụ sở Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã phối hợp với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học với Đề tài “Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ có kích thước nanô từ nguyên liệu trong nước để giảm thiểu các độc tố trong khói thuốc lá”, mã số KC.02.16/06-10 thuộc Chương trình cấp Nhà nước “Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ vật liệu”, mã số KC.02/06-10 do PGS.TS Phạm Thanh Huyền làm Chủ nhiệm và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo là Cơ quan chủ trì.

Chủ trì Hội thảo có GS. Hà Duyên Tư - Phó Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội; Th.S Đặng Xuân Phương - Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng KHKT Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Tham dự Hội thảo có các nhà khoa học, chuyên gia có uy tín, các nhà quản lý trong lĩnh vực công nghệ vật liệu mới, nhất là lĩnh vực chuyên sâu - vật liệu hấp phụ của Việt Nam, các cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các cán bộ liên quan và nhóm cán bộ thực hiện đề tài.

Hội thảo nhằm mục đích “Giới thiệu kết quả thực hiện đề tài giai đoạn 1 (pha 1) và xây dựng mục tiêu, nội dung giai đoạn 2 (pha 2)”, theo đó đã đánh giá kết quả bước đầu đạt được, chỉ ra những tồn tại của sản phẩm nghiên cứu, những thiếu hụt của quy trình nghiên cứu tại pha 1; mục tiêu, nội dung KHCN chủ yếu, dự kiến sản phẩm nghiên cứu và các chỉ tiêu kỹ thuật, hiệu quả dự kiến khi thực hiện pha 2.

Giai đoạn 1 (2008-2010 - pha 1) bước đầu đã chế tạo được vật liệu hấp phụ có thể đáp ứng giảm các độc tố trong khói thuốc lá, tuy nhiên, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình điều chỉnh giảm tar và nicôtin theo lộ trình có kiểm soát chưa thực hiện được do chi phí cao và thời gian thực hiện dài. Các ứng dụng ban đầu mới chỉ dựa trên cơ sở vật liệu được sản xuất quy mô phòng thí nghiệm và việc đưa vật liệu vào đầu lọc thuốc lá mới chỉ được tiến hành theo phương pháp thủ công, nên cần có những nghiên cứu tiếp theo pha 2 trước khi thành Dự án sản xuất thử nghiệm.

Thay mặt lãnh đạo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Th.S Đặng Xuân Phương khẳng định đề tài đi đúng hướng, có tính nhân văn, tính khoa học và thực tiễn nghiêm túc, với mục tiêu đề tài rất lớn, sử dụng công nghệ vật liệu có nguồn gốc nguyên liệu trong nước. Vật



GS. Hà Duyên Tư và Th.S Đặng Xuân Phương đồng chủ trì Hội thảo



liệu hấp phụ nanô đã được nghiên cứu và được ứng dụng nhiều lĩnh vực khác ngoài ngành công nghiệp sản xuất thuốc lá. Đề tài đã thể hiện được mô hình: Hình thành mối liên hệ giữa công tác nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất, giữa Nhà nước – Nhà trường (khối Viện, Trường) – Nhà khoa học – Doanh nghiệp là một việc làm đáng trân trọng. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam luôn ủng hộ, hợp tác và sẵn sàng ứng dụng kết quả nghiên cứu khi có tính thực tiễn, khoa học và đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao.

CTY THUỐC LÁ THĂNG LONG: DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SXKD TRÊN 10%

Ngày 1/4/2011, Công ty Thuốc lá Thăng Long đã tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội công nhân viên chức lần thứ 53 năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011.

Tại Hội nghị, ông Nguyễn Sơn Thủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty đã thông qua báo cáo và cho biết: Năm 2011, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song Công ty Thuốc lá Thăng Long đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: Sản xuất-kinh doanh đạt hiệu quả và tăng trưởng bình quân trên 10% so với năm 2009. Việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện. Sở dĩ đạt được kết quả trên là do Công ty đã đưa ra các biện pháp thực hiện như: Quán triệt nội dung thi đua thực hiện các chương trình trọng điểm của Tổng công ty Thuốc lá VN để ra, cũng như những nội dung chính đã nêu trong Nghị quyết Đại hội CNVC; chủ động đề ra các mục tiêu cụ thể của các phong trào thi đua v.v...



Đại hội CNVC Công ty Thuốc lá Thăng Long

Năm 2011, sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực, tận dụng mọi cơ hội, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ các hoạt động trong toàn Công ty, với trọng tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể: Sản lượng đạt 950 triệu bao, doanh thu đạt 3.480 tỷ đồng, tăng lần lượt là 12,6% và 16,8 so với năm 2010. Đặc biệt, hưởng ứng phong trào

thi đua năm 2011 do Công đoàn Tổng công ty phát động, Công đoàn Công ty đã phát động tới toàn thể CBCNV đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua lao động giỏi, phát huy nội lực, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng SXKD trên 10% v.v...



NỮ DOANH NHÂN “BÔNG HỒNG VÀNG” ... (Tiếp theo trang 23)

Ban Giám đốc và sự đoàn kết của tập thể CBCNV cùng hướng đến mục tiêu chung đưa Công ty ngày càng phát triển.

Để nâng cao trình độ năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành công việc, tuy bận nhiều việc, song bà vẫn sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành,...

Những nỗ lực của bà Quách

Kim Anh và Công ty CP Hòa Việt đã mang lại những thành quả đáng khích lệ: Doanh thu của Công ty hàng năm liên tục tăng, đạt từ 310,2 tỷ đồng năm 2008, lên 385,2 tỷ đồng năm 2009 và 815,6 tỷ đồng năm 2010. Thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng tương ứng từ 2,5 triệu đồng, lên 4,3 triệu đồng và 5,2 triệu đồng năm 2010. Xuất khẩu nguyên liệu đạt hơn 316,8 triệu USD (năm 2010). Với nhiều thành tích đạt

được, bà Quách Kim Anh cũng nhận được nhiều danh hiệu cao quý trong nhiều năm liên tục, như: Huân chương Lao động hạng III, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Phụ nữ 2 giỏi trong 5 năm liền và nhiều danh hiệu khác. Đặc biệt, năm 2010, bà vinh dự được nhận giải thưởng “Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Cúp Bông hồng Vàng”.



PV

TIN QUỐC TẾ

CÔNG NGHIỆP THUỐC LÁ TRUNG QUỐC

Trung Quốc là nhà sản xuất thuốc lá lớn nhất và tiêu thụ sản phẩm thuốc lá nhiều nhất trên thế giới. Ngành Công nghiệp thuốc lá ở Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia và là nguồn thu ngân sách hàng năm quan trọng của Chính phủ Trung Quốc. Năm 2010, ở Trung Quốc có khoảng 410 triệu người hút thuốc, chiếm khoảng 30% tổng dân số và ¼ dân số hút thuốc trên thế giới, trong đó hơn 20 triệu là phụ nữ. Là mặt hàng đặc biệt, thuốc lá đóng vai trò là nhu yếu phẩm, quà tặng, v.v... trong đời sống xã hội. Đối với những người hút thuốc Trung Quốc, thuốc lá không chỉ là hàng tiêu dùng hàng ngày mà còn được ưa ái với tính xã hội và ý nghĩa khác. Cùng với sự phát triển bền vững của nền kinh tế Trung Quốc, những người hút thuốc Trung Quốc đang ngày càng có nhu cầu cao, do vậy, các loại thuốc lá cao cấp và trung cấp ngày càng chiếm tỷ lệ cao hơn. Năm 2009, ngành Công nghiệp thuốc lá của Trung Quốc sản xuất 2.290,90 tỷ điếu thuốc lá, tăng 4,10% so với cùng kỳ; khối lượng thuốc lá bán ra đạt 2.286,30 tỷ RMB, tăng 3,70% so với

cùng kỳ. Sự tập trung thị trường của ngành Công nghiệp thuốc lá của Trung Quốc đang gia tăng. Số lượng nhãn hiệu thuốc lá của Trung Quốc thậm chí có thể lên đến 2.400 nhãn. Với những nỗ lực tăng cường sáp nhập của các thương hiệu thuốc lá Trung Quốc, số lượng các nhãn hiệu thuốc lá sản xuất trong ngành Công nghiệp của Trung Quốc đã giảm xuống còn khoảng 150 vào cuối năm 2009. Ngành Công nghiệp thuốc lá Trung Quốc đang trải qua giai đoạn M&A (Mergers - sáp nhập và Acquisitions - mua lại) và một số hoạt động M&A đã cải thiện được khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trong khi một số doanh nghiệp khác chỉ nhằm mục tiêu thịnh hành đến mức phổ biến. Hiện nay, thuế nhập khẩu cao đã ngăn thuốc lá nhập khẩu vào Trung Quốc với số lượng lớn. Do đó, thuốc lá ngoại có lợi thế lớn về giá cả và chất lượng được nhập vào thị trường Trung Quốc qua con đường buôn lậu với số lượng lớn. Ví dụ như nhãn "555" của British American Tobacco được nhập khẩu với một khối lượng lớn vào Trung Quốc. Giá bán của mỗi gói "555" nhập khẩu hợp pháp (20

điếu thuốc mỗi gói) tại Trung Quốc là trên 2 USD, trong khi đó "555" thuốc lá nhập lậu (20 điếu thuốc mỗi gói) sản xuất tại Việt Nam chỉ 1,5 USD, đã cho thấy lợi thế về giá khá rõ ràng. Quy mô thị trường thuốc lá buôn lậu ở Trung Quốc được ước tính là hơn 5 tỷ USD mỗi năm, trong khi theo báo cáo của Hải quan Trung Quốc, giá trị nhập khẩu thuốc lá hợp pháp của Trung Quốc chỉ đạt 76,02 triệu USD trong năm 2009, xu hướng này đã giảm trong năm 2010. Thị trường thuốc lá của Trung Quốc là một niềm đam mê lớn cho các doanh nghiệp thuốc lá của thế giới. Sớm hay muộn, Trung Quốc sẽ mở cửa thị trường thuốc lá cho thế giới bên ngoài, mặc dù người ta chưa tiên đoán được thời gian cho quá trình này.

Theo Tân Hoa Xã, thống kê của Tổng cục Hải quan cho biết năm 2010, Trung Quốc đã xuất khẩu 90.784 tấn lá thuốc, trị giá 438.600.000 USD, giảm 8,7% về số lượng nhưng tăng 6,6% về giá trị (so với xuất khẩu năm 2009 là 99,449 tấn với giá trị 411.500.000 USD).

Theo Business Wire

ANH TUẤN

CANADA: CÁC VIÊN CHỨC CCSA NÓI VIỆC CẤM THUỐC LÁ BẠC HÀ TẠI MỸ SẼ DẪN ĐẾN BUÔN LẬU

Ông Dave Bryans, Cựu Chủ tịch của Hiệp hội Cửa hàng Tiện lợi của Canada (CCSA) cho biết, nếu Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm của Mỹ (FDA) quyết định cấm thuốc lá bạc hà, loại sản phẩm chiếm 30% thị phần trên thị trường thuốc lá Mỹ, thì việc đó sẽ tương tự như thời gian bốn năm về trước khi Chính phủ Canada tăng gấp đôi thuế thuốc lá với hy vọng hạn chế hút thuốc lá, và do tỷ lệ chênh lệch giá đã kích thích buôn lậu trên khắp nước Canada.

Theo Daily Caller

CROATIA: TDR XUẤT KHẨU HƠN 58% SẢN PHẨM THUỐC LÁ ĐIỀU RA THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Công ty Tvornica Duhana Rovinj (TDR) của Croatia là nhà sản xuất thuốc lá hàng đầu ở Đông Nam châu Âu với thị phần 25% trong khu vực, đã xuất khẩu hơn 58% sản phẩm ra nước ngoài.

Theo Presscut - Croatia Newsmonitor

PHILIPPINES: PMFTC BÁO CÁO TĂNG XUẤT KHẨU THUỐC LÁ ĐIỀU

Philip Morris Fortune Tobacco Corp tại Philippines báo cáo rằng, thuốc lá điều xuất khẩu tăng 12,9% (từ 6,2 tỷ điếu trong năm 2009 đến 7 tỷ điếu trong năm 2010), chủ yếu do nhu cầu thuốc lá điều tăng tại Thái Lan.

Theo GMA News.TV

ĐÀI LOAN: TTLC VẬN ĐỘNG HÀNH LANG ĐỂ ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU BỔ SUNG

Tổng công ty Thuốc lá và Rượu bia của Đài Loan (TTLC), đơn vị xuất 20 triệu điếu thuốc lá trung và cao cấp sang Trung Quốc mỗi năm, đang xem xét tăng xuất khẩu vào đại lục, nơi có khoảng 350 triệu người hút thuốc.

Theo South China Morning Post

NAM PHI: LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÂN BIỆT HÀNG GIẢ?

Hơn 15 triệu điếu thuốc lá bất hợp pháp được bán ra hàng ngày ở Nam Phi và lợi nhuận được sử dụng để tài trợ cho tội phạm có tổ chức. Ông Fay Kajeer của British American Tobacco nói, các container được sử dụng để buôn lậu thuốc lá bất hợp pháp vào nước này cũng thường chứa thêm súng và các loại vũ khí.

"Đây là sự liên kết rõ ràng giữa thuốc lá bất hợp pháp và tội phạm có tổ chức, buôn lậu ma túy và buôn lậu vũ khí", Fay nói "Trong quá khứ, thuốc lá bất hợp pháp đã được đưa vào nước này trong xe tải lớn, nhưng các cơ quan chức năng đã ngăn chặn được, tội phạm đã trở nên xảo quyệt hơn". "Bây giờ chúng ta thấy phần lớn thuốc lá lậu thông qua không vận và vô tình British Airways và South African Airways đang đồng lõa trong vụ này. "Có mối liên kết rõ ràng giữa tội phạm có tổ chức buôn bán ma túy và buôn lậu vũ khí. Interpol đã liên kết nó với chủ nghĩa khủng bố và nó ảnh hưởng đến tất cả mọi người. Một nguồn tin trong cuộc chiến chống buôn lậu thuốc lá và thuốc lá giả cho biết, số tiền triệu kiếm được từ việc kinh doanh bất hợp pháp này thường được sử dụng để tài trợ cho các tội phạm khác. Thuốc lá bất hợp pháp là thuốc lá chính hãng được nhập lậu vào trong nước không có thuế và thuế nhập khẩu. "Nhưng thuốc lá giả là sản phẩm nhái, và rất khó mà phân biệt với thuốc lá thật". Người tiêu dùng đi đến cửa hàng và nói "Hãy cho tôi một gói Rothmans nhãn trắng", ông nói "Họ nghĩ rằng, đó là loại thuốc lá nhẹ hơn và có vị êm hơn, nhưng trên thực tế, nó là một nhãn hiệu khác mà người ta chỉ in lên mác cảnh báo sức khỏe mà thôi". Ông nói rằng, không có cách nào thực sự để nhận biết một gói thuốc lá giả, trừ khi bạn nghiên cứu nó cẩn thận. Để chứng minh quan điểm của mình, ông đặt một gói giả và một Rothmans Special Mild chính hãng lên bàn. Sau khi nghiên cứu kỹ cả hai gói, ông chỉ ra sự khác biệt. Sắc màu đỏ trên gói giả đậm hơn so với gói thật. Gói giả cho thấy, các đường cong bên cạnh biểu tượng con sư tử có bóng mờ và có kích thước chữ nổi bật hơn. "Thuốc lá giả được làm từ thuốc lá cấp thấp đã được trộn lẫn với cỏ, horse (ngựa) s *** và hóa chất. Và đặc biệt là nó cháy nhanh hơn, ông nói thêm.

Theo Daily Voice

NGA: GIÁ THUỐC LÁ ĐIỀU ĐANG TĂNG

Vào năm 2012, theo Bộ Tài chính Nga cho biết, Chính quyền Nga có thể tăng thuế đối với thuốc lá. Cũng theo Bộ Tài chính, giá trung bình của một gói thuốc lá có thể lên đến 60 Rúp. Như đã được ghi nhận, thuế sẽ được tăng lên đối với tất cả các sản phẩm thuốc lá để bằng mức giá của các nước châu Âu. Năm 2010, Bộ Tài chính phê duyệt kế hoạch, theo đó giá các sản phẩm thuốc lá sẽ tăng 30%/năm do tăng thuế. Chính quyền Nga đã cho tăng thuế đối với thuốc lá đầu lọc gần 37%. Biện pháp dự kiến sẽ mang lại 145 tỷ Rúp cho ngân sách nhà nước.

Theo Russia Info Center

FEATURES IN BRIEF

VINATABA'S ACTION PLAN TO IMPLEMENT THE RESOLUTION 11/NQ-CP OF THE GOVERNMENT:

Vinataba has developed an action plan with measures: To make reasonable expenses, control costs, ensure the effectiveness of each business unit and the whole Corporation in general; to review investment projects, postpone or extend some projects of no immediate necessity, and promote the implementation of key investment projects, projects to create new capacity, reasonable and efficient capital application; to increase the use of domestic raw materials for imported substitutes, contributing to controlling trade deficit.

THE NEED TO IMPROVE REGULATIONS

For the past several years, the system of legal documents regulating tobacco production and business activities have contributed to the management, operation adjustment and steady growth for the tobacco manufacturing and trading enterprises. However, the above documents were compiled by many ministries and sectors, leading to inadequate, unthoroughly covering regulatory and no unified legal document management system for tobacco industry as well as tobacco hazards prevention.

Currently the Ministry of Health is issuing a draft bill on tobacco hazards prevention, which, when compared with the applicable legal norm, accesses to a wider vision, a planned policy and measures applicable in the future. And most importantly, this bill regulates entirely from manufacturers and sales to the people exposing to indirect smoking. If enacted, the Government, ministries and sectors within the scope of their management functions will issue guidances under the law. And this can not avoid overlap with existing legal document. Thus, in the opinions of the manufacturers, it is necessary to agree on a common set of regulations on tobacco control as some countries have done and delivered it to the Ministry of Health, Ministry of Trade and Industry and other concerned ministries to participate in setting up.

VINATABA - MILESTONES IN 26-YEAR JOURNEY OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT

1985: On 05/4/1985 the Council of Ministers (now the Government) issued Decree No. 108/HDBT on the establishment of the Union of Vietnam Tobacco Enterprises, abbreviated the Vietnam Tobacco Union (forerunner of Vietnam National Tobacco Corporation), on

the basis of consolidated the United Tobacco Factory I and the United Tobacco Factory II.

1995: On 29/4/1995, the Government issued Decision No. 254/TTg on the establishment of Vietnam National Tobacco Corporation, organized and operated in the business model of State-owned corporation, under the Government.

This was the stage in which the Corporation obtained outstanding development in the tobacco sector, implementing multi-sector businesses; operation of the apparatus of the Corporation was no longer based on funds contributed by units, business development ensuring operation costs, profits and capital accumulation and creating a solid basic premise for the conversion of the Corporation to the parent company - subsidiary business model in later phase.

2005: The parent company - subsidiary business model provided high efficient performance. Vinataba continued to develop the key role of the tobacco industry, always adhered to the negotiation process, actively coordinated with the concerning ministries, boards and agencies to set up plans for negotiations and commitments to open policy at the most appropriate and beneficial to the development strategy of the tobacco industry of Vietnam; to gradually expand its diversifying businesses with the participation and management in manufacture and sales of critical sectors in the field of consumer industrial.

2010: On 23/6/2010, the Prime Minister issued Decision No. 932/QĐ-TTg to convert the parent company, Vietnam National Tobacco Corporation, into a single limited liability company, owned by the State. This was also a year marked by outstanding achievements. In the context of the financial crisis and economic slowdown across the world, Vinataba attempted to successfully fulfill the 2009 plan: the budget contribution exceeded VND5,000 billion, exports reached a milestone of 1 billion packs of cigarettes, controlling trade deficit at US\$53 million in surplus. "Vinataba" cigarette brand was recognized as the National Brand. Vinataba has positioned its development towards a Food Industry Group and tobacco production and operation are considered as core business.

NEWS

The mission of the NA and some concerning ministries and agencies visited tobacco growing areas

Recently, Vietnam Tobacco Association (VTA) had coordinated with BAT-Vinataba Joint Venture Company to organize a fact-finding trip to tobacco material growing areas in Gia Lai province in two days (from March 13 to 14). Joining in this mission, there were representatives of the National Assembly, Government office and some of the ministries such as the Ministry of Health, Ministry of Industry and Trade, Ministry of Justice and Ministry of Finance. "The purpose of the visit was to help the functioning agencies to have the opportunity to see practical tobacco growing areas, directly contacting with farmers to learn more about efficient farming methods, the way to harvest and curing tobacco leaves without affecting the living environment and the health of farmers", VTA chairman, Mr. Nguyen Thai Sinh, said.

Supporting the people of Japan to cope with quake and tsunami disaster

On 18/03/2011, overall staff of Hai Ha - Kotobuki company (a joint venture between Vietnam National Tobacco Corporation and Kotobuki Holdings - Japan) made voluntary donation with one-day wage to support the people of Japan to overcome the consequences earthquake and tsunami. The total amount of donation (VND40 million) of Hai Ha - Kotobuki was transferred to the Japanese Embassy in Hanoi.

Scientific Conference "Research on manufacturing nano-sized adsorbing materials from domestic materials to reduce the toxins in cigarette smoke"

On 30/3/2011, at the offices of the Institute of Technical Tobacco Economics, the Polytechnic University of Hanoi in collaboration with Vietnam National Tobacco Corpora-

tion to hold a scientific conference with the theme "Research on manufacturing nano-sized adsorbing materials from domestic materials to reduce the toxins in cigarette smoke." Presiding over the seminar were Prof. Ha Duyen Tu - Vice Rector of Hanoi University, MA Dang Xuan Phuong - Deputy General Director, Chairman of the Science and Technology of Vietnam National Tobacco Corporation. On behalf of the leaders of the Corporation, MA Dang Xuan Phuong affirmed the theme has been on the right track, having the humanity, the science and serious practice by using material technologies derived from domestic raw materials. The Corporation always supports and cooperates and ready put into application of the researching results when there are practical, scientific and high socio-economic efficiency.

Thanh Hoa Tobacco Company - A history of 45 years and the way ahead

Thanh Hoa Tobacco Company, formerly known as Cam Le Tobacco Factory and established on 12/06/1966, was the first manufacturer of Bong Sen (Lotus) trademark filter rod in the North of Vietnam. Since 2001, the Company was officially assigned by the Corporation to cooperate with the Japanese Tobacco Company (JTI) in production (and direct distribution since 2011) of Mild Seven brand cigarettes in Vietnam. After 10 years of cooperation, Thanh Hoa Tobacco Company has affirmed its reputation for working with JTI; Mild Seven consumption volume has been increasing and in steady development among the stream of international cigarette brands in Vietnam market. With these achievements in the 45-year history, Thanh Hoa Tobacco Company

was awarded the III Class Independence Order (2005-2009) by the Nation, Government's Emulation Flag in 2009

"Select Vinataba" launching

On 16 March 2011, a new product introduction ceremony was held by Vietnam National Tobacco Corporation at Sheraton Hotel Saigon. Presenting at the ceremony, there were Board of Directors of the Corporation, representatives of directors of affiliates, distributors and agents from major markets such as Hochiminh City, Dak Lak and Khanh Hoa provinces.

The new product - Select Vinataba - with luxurious and unique package design, is positioned for the young consumer segment. This is seen as the result of a process of sustained persistence and creativity effort of the Corporation in production research and development to meet the increasing requirements of domestic consumers, contributing to replacement of smuggled cigarettes. "Select Vinataba" is manufactured on sophisticated production lines in Saigon Tobacco Company, which was tasked by the Corporation to produce and take charge of quality assurance. Production process is closely secured from material inputs to finished outputs with a signature blend of premium Virginia flue-cured by the world leading professionals. Launched in a compact format and extremely competitive price, "Select Vinataba" will certainly be the appropriate choice of consumers in Vietnam.

"Select Vinataba" will be available on the market, in dealers and retail outlets starting from mid of March 2011. Distributing operation is assigned to the Southern Trading Company, a subsidiary of the Corporation.



Triển lãm Thuốc lá tại Cuba và Hoa Kỳ

D diễn ra từ ngày 21-25/2/2011, tại La Havana Cuba, Habanos Festival XIII là Hội chợ lớn nhất thế giới về cigar. Đây là nơi gặp gỡ giữa nhà sản xuất cigar, các phụ kiện đi kèm và các nhà phân phối cigar trên khắp thế giới. Hơn 1.500 người tham dự đến từ trên 80 quốc gia khác nhau đã tới chứng kiến sự kiện quan trọng bậc nhất trong thế giới cigar, cũng là dịp kỷ niệm hơn 500 năm di sản cigar cuốn tay. Trong thời gian diễn ra Festival còn có các hoạt động song song như Hội chợ thương mại và Hội thảo về cigar, cơ hội lý tưởng cho giao thương và trao đổi kỹ thuật giữa các nhà buôn, các nhà sản xuất và cung cấp.



Đoàn công tác Vinataba tại Festival Cigar



Gala Festival

TPE 2011
Tobacco Plus Expo
International

**The Show That Has Served the
Tobacco Industry for Over 15 Years!**
Las Vegas Convention Center • March 2 - 3, 2011



Tại Triển lãm TPE 2011

Tobacco Plus Expo International (TPE 2011) là triển lãm thuốc lá được tổ chức thường niên và có lịch sử tổ chức hơn 15 năm. Năm 2011, Triển lãm được tổ chức tại Trung tâm Hội chợ Quốc tế- Las Vegas từ 2-3/3. Triển lãm năm nay có 190 gian hàng của hơn 100 công ty và thu hút trên 2.400 người tham dự đến từ khắp nơi trên thế giới. Triển lãm trưng bày các sản phẩm thuốc lá, cigar và các vật phẩm có liên quan đến thuốc lá. Trong bối cảnh tại các nước phát triển, việc hút thuốc lá tại các nơi công cộng như công sở, khách sạn, nhà hàng... bị cấm triệt để nên tại triển lãm năm nay nổi lên một xu hướng đáng chú ý về sự phát triển của các loại thuốc lá điện tử, thuận tiện trong việc sử dụng, có hương vị gần giống với thuốc lá thông thường.



Một góc Triển lãm TPE 2011

Vừa qua, Đoàn cán bộ Tổng công ty do ông Nguyễn Thái Sinh, Chủ tịch HĐTV dẫn đầu tham dự Hội chợ Habanos Festival 2011 tại Cuba và Triển lãm Tobacco Plus Expo tại Hoa Kỳ từ ngày 22/2 đến 8/3/2011. Trong thời gian tham gia Triển lãm, Đoàn đã làm việc với các đối tác tại Cuba và Mỹ như Hiệp hội Thuốc lá Mỹ, Công ty Velta Plus... về việc hợp tác trong các lĩnh vực nguyên liệu, xuất khẩu thuốc lá và phối chế các mác thuốc mới cho thị trường Việt Nam.



Select Vinataba

GU CỦA TÔI – PHONG CÁCH CỦA TÔI

Ngày 16/03/2011, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã cho ra mắt sản phẩm mới Select Vinataba tại khách sạn Sheraton – Sài Gòn.

Sản phẩm mới – Select Vinataba là sản phẩm được định vị cho dòng thuốc lá cao cấp dành cho giới trẻ với thiết kế bao bì sang trọng, hiện đại và độc đáo. Select Vinataba được sản xuất trên dây chuyền hiện đại của Công ty Thuốc lá Sài Gòn, đơn vị được Tổng công ty giao nhiệm vụ sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm. Quy trình sản xuất tuân thủ chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đầu vào đến khâu sản xuất và đưa

ra thị trường. Sản phẩm sử dụng sợi Virginia hảo hạng, được phối chế tại nước ngoài bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm hàng đầu thế giới. Với qui cách design thon gọn dạng compact, bao bì đẹp, phong cách thiết kế đơn giản nhưng hiện đại, Select Vinataba với Slogan “Gu của tôi – Phong cách của tôi” (My taste - my style) chắc chắn sẽ là sự lựa chọn phù hợp của người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ tuổi, thành đạt.

Select Vinataba sẽ có mặt trên thị trường, tại các đại lý và các điểm bán lẻ bắt đầu từ cuối tháng 3/2011. Đơn vị tổ chức phân phối sản phẩm là Công ty Thương mại miền Nam, thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

